TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

96 — 150

02 - 7 - 1903
28 - 7 - 1904

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sô 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn, một năm là 50 số giá....	6 $	00
Bản dờn tranh và bài ca giá.....	0	50
Thơ Lục-vân-Tiên..............	0	60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*.	0	40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại..........	0	50
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá..........	0	25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá..........	0	25
Thơ Nhị-độ-Mai................	0	30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá.....	0	40
Phú-Kiều (3e édition)............	0	20
Thơ Quang-Âm diễn ca..........	0	35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0	30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	0	60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển	0	20
Sữ-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0	40
Sách Sữ ký Nam-việt chưa rồi......	0	60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0	60
Phong-hóa Điều-hành............	0	50
Tứ-Thơ cuốn nhì..............	1	60
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn nhứt nhì	2	00
Conversation..................	0	70
Vocabulaire Annamite français....	1	60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1	20
Miscellannée..................	1	40
Cours d'Annamite..............	2	50
Cours gradué..................	2	50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc........................	1 $	00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

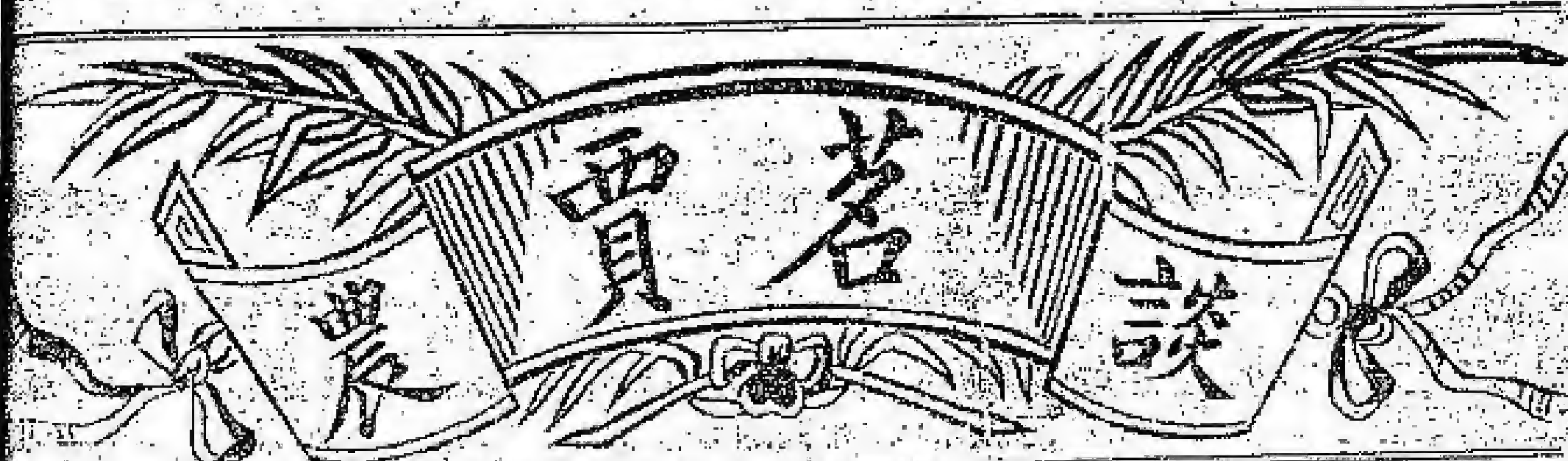
NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi.......	18	Thứ tư	16	Jeudi..........	3	Thứ năm
2	Jeudi..........	19	Thứ năm	17	Vendredi.......	4	Thứ sáu
3	Vendredi.......	20	Thứ sáu	18	Samedi.........	5	Thứ bảy
4	Samedi.........	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE.......	6	CHÚA NHỰT
5	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT	20	Lundi..........	7	Thứ hai
6	Lundi..........	23	Thứ hai	21	Mardi..........	8	Thứ ba
7	Mardi..........	24	Thứ ba	22	Mercredi.......	9	Thứ tư
8	Mercedi........	25	Thứ tư	23	Jeudi..........	10	Thứ măn
9	Jeudi..........	26	Thứ năm	24	Vendredi.......	11	Thứ sáu
10	Vendredi.......	27	Thứ sáu	25	Samedi.........	12	Thứ bảy
11	Samedi.........	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰN
12	DIMANCHE.......	29	CHÚA NHỰT	27	Lundi..........	14	Thứ hai
13	Lundi..........	30	Thứ hai	28	Mardi..........	15	Thứ ba
			Tháng 5 Annam.	29	Mercredi.......	16	Thứ tư
14	Mardi..........	1	Thứ ba	30	Jeudi..........	17	Thứ năm
15	Mercredi.......	2	Thứ tư				

Saigon — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 146

NGÀY MỒNG 10 THÁNG NĂM NĂM GIÁP-THÌN. NGÀY 23 Juin 1904. 309

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5. 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Sô 151.

SAIGON.

ANNONCES.

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 50

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ cỏ gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy, vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

TỪ ĐẶT PHỎNG LẬP CÔNG-TI.

Điều thứ bảy. — Mấy người đã lãnh phần hùn phải đóng bạc cho đúng ngày, của công-ti định ; nghĩa là khi nào công-ti gởi thơ cho mỗi người có hùn, (thơ có biên lai) trong thơ định trước hoặc 15 ngày hoặc một tháng phải đóng tất, thì phải y theo ngày định, không đặng trể nải. Nếu mà không cứ theo ngày định của công-ti, để trể không đóng, thì phần hùn của người bị hủy đi, còn tiền đã đóng trước phải bị bỏ về của công-ti, không cần kiện thưa chi đến Tòa.

Điều thứ tám. — Ai có phần hùn mà muốn bán cho kẻ khác thì cứ trao tay tờ hùn cho nhau thì đủ.

Điều thứ chín. — Công-ti đã định một phần hùn là bao nhiêu, thì công-ti cứ biết là một phần ; dầu ai muốn phân chia cho nhau ; hay là hùn hiệp với nhau mà lãnh một phần, thì cũng phải lựa nhau lấy một người làm chắc mà để đứng tên, chớ công-ti không dự đồng, cứ biết một người mà thôi. — Những người thay mặt, hay là người chủ nợ của mấy người có phần

hùn trong công-ti, chẳng hề đặng quyền phép chi mà thâu thập đặng của công-ti, hay là cũng không đặng xin chia chát chi với công-ti mà đòi nợ của người có hùn thiếu, phải y theo tờ giấy sổ sách của công-ti, hay là hội đồng công-ti phân bát. — Khi chia lợi cho mỗi phần hùn, thì cứ giao cho người nào có cầm tờ hùn mà thôi.

ĐOẠN THỨ BA.

Điều thứ 10. — Công-ti nầy giao cho một hội cai-quản đốc lý: Hội cai-quản định mười hai người, nửa phần lựa trong những người đứng lạo lập công-ti nầy, còn nửa phần thì lựa trong hàng mầy người hùn từ 10 phần sắp lên. Cách lựa, theo cách bắt thăm nơi kỳ đại hội mầy người có hùn, mỗi người hội viên cử làm tổng quản đốc, cử làm hai năm, mà buộc phải thay nửa mới nửa cũ, nghĩa là cứ mỗi năm thì cữ lại nửa phần.

Điều thứ mười một. — Trong hội quản đốc công-ti cứ mỗi năm phải cử lại ti văn-phòng, ti nầy chọn nội mầy vị đã đặng cữ làm hội viên; mà lập một người đầu hội, một người phó đầu hội, một người thừa biện thơ toán, và một người phó thừa biện thơ toán. Trong mầy vị đặng dự vào hội quản đốc, là những vị có hùn từ 10 phần sắp lên, mà trong lúc làm người hội lý văn-phòng rồi, thì trọn mầy năm ấy những phần hùn của mình không đặng cầm hay là bán cho ai hết. Vì phải để của hùn đó mà bảo kiết công vụ, cho mình lãnh coi công-ti vậy, khi đặng cữ rồi, tức thì phải giao mầy giấy hùn của mình cho công-ti cất trong rương chánh, có đóng con dấu rằng không đặng cầm chẳng đặng bán.

Điều thứ mười hai. — Mãng hai năm thì cữ lại những hội viên đã mãng, và cũng phải chọn lại mầy tên đốc-lý văn-phòng, điều nầy phải cữ theo điều thứ mười một. Mầy người đang thôi đặng dự cữ lại.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo đang nói chuyện mà cười, bổng nghe tiếng con chim khách kêu mà bay về phía Nam. Tháo hỏi rằng: « chim ấy có sao lại kêu đêm. » Kẻ tả hữu đáp rằng: « nó thấy trăng tỏ tưởng là trời sáng, nên mới lìa cây mà kêu. » Tháo nghe cả cười; lúc ấy Tào-Tháo đã say, bèn lấy cây sóc, đứng trước mũi thuyền lấy rượu đây ra sông uống ba chén rồi cầm cây sóc để ngang mà nói với chư tướng rằng: « ta nhờ cây sóc nầy, mà phá Huỳnh-Cân, bắt Lữ-Bố, giết Viên-Thuật, thâu Viên-Thiệu, thâm nhập trại Bắc, lướt phá Liêu-Đông, tung hoành thiên hạ, thiệt chẳng uổng chí trượng phu; nay xem cái cảnh nầy, nên rất khẳn khái, ta phải làm một bài ca, cho các người họa lại chơi. » (trong bài ca có câu rằng: *nguyệt minh tinh hy, ô thước nam phi, nhiễu thọ tam vi, vô chi khả y.*) Nghĩa là: trăng tỏ sao thưa, chim ô thước bay về Nam, bay vòng cội cây ba lần, không nhánh mà đậu đặng. Ca rồi chúng quan họa lại, thảy đều vui cười, bổng có một người bước tới thưa rằng: « nay là lúc đại quân gần đánh, tướng sĩ gần đang dụng mạng; sao Thừa-Tướng ca những lời không tốt vậy? » (Tào-Tháo xem ra người ấy là quan Thứ-Sử đất Dương-Châu, người nước Bái, họ Lưu tên Phúc tự Nguơn-Dinh, giấy từ đất Hiệp-Phì, gầy dựng châu trị, qui tụ những dân xiêu lạc, lập nhà học nhà hiệu, rộng việc đồn điền, giầy việc trị giáo, ra phò Tào-Tháo đã lâu, lập nhiều công tích.) Lúc ấy Tào-Tháo nghe nói huơi sóc mà hỏi rằng: « lời ta ca chỗ nào chẳng tốt? » Lưu-Phúc thưa rằng: « *nguyệt minh tinh hy, ô-thước nam phi, nhiễu thọ tam vi, vô chi khả y;* ấy là lời không tốt đó. » Tào-Tháo cả giận nói: « sao ngươi dám làm hư lúc ta đang vui hứng. » bèn huơi sóc đâm Lưu-Phúc chết ngay. Chúng đều kinh hải, bèn bãi tiệc. Ngày thứ Tào-Tháo tỉnh rượu, ăn năn chẳng cùng; con của Lưu-Phúc là Lưu-Hy xin lãnh thây cha về chôn, Tào-Tháo khóc rằng: « hôm qua ta bị say mà giết lầm cha ngươi, nay ăn năn đã không kịp, vậy thì phải lấy lễ Tam-công mà chôn. » Lại sai quân sĩ hộ tống linh cữu đưa về xứ sở mai táng. Ngày thứ quan Đô-Đốc thủy quân là Mao-Giái với Vu-Cầm vào thưa rằng: « thuyền chiến lớn nhỏ dùng lòi tói kết liền lại đã xong rồi, sanh, kỳ, khí giải, mỗi mỗi đều đủ, xin Thừa-Tướng điều khiển, đặng có lân binh. » Tào-Tháo bèn đến thủy trại xuống chiếc trung-ương đại chiến thuyền ngồi xong, rồi nhóm hết các tướng truyền lịnh, hai đạo thủy bộ đều phân làm năm sắc cờ hiệu, binh thủy đạo trung-ương cờ vàng thì Mao-Giái với Vu-Cầm, đạo tiền cờ hồng thì Trương-Hấp, đạo hậu cờ xám thì Lữ-Kiền; đạo tả cờ xanh thì Văn-Sánh; đạo hữu cờ bạch thì Lữ-Thông; binh bộ đạo tiền cờ hồng thì Từ-Quản; đạo hậu cờ xám thì Lý-Điền; đạo tả cờ xanh thì Lạc-Tấn; đạo hữu cờ bạch thì Hạ-hầu-Huyên: Thủy-lục-lộ-đô-tiếp-ứng-sứ thì là Hạ-hầu-Đôn với Tào-Hồng; Hộ-vệ-vãn-lai-giám-chiến-sứ thì là Hứa-Trữ với Trương-Liêu; còn bao nhiêu tướng mạnh đều y đội ngũ; truyền xong rồi, binh dưới trại thủy nổi ba hồi trống, mỗi đội ngũ đều phân tứ cửa kéo ra. Ngày ấy gió Tây-Bắc thổi mạnh mỗi thuyền đều kéo buồm lên, lướt gió tách sóng yên như đất bằng; quân sĩ ở trên thuyền nhảy nhót ra sức huơi đao múa gươm; tiền hậu tả hữu mỗi quân cờ xí chẳng lìa; lại có thuyền nhỏ hơn 50 chiếc qua lại tuần vãng thôi đốc, Tào-Tháo đứng trên Tướng-đài, xem binh tập luyện, trong lòng cả mầng, lấy làm phép chắc thắng, bèn truyền lịnh thâu buồm, mỗi chiếc đều y theo thứ tự mà về trại; Tào-Tháo bèn lên trướng ngồi xong rồi nói với các mưu-sĩ rằng: « nếu chẳng có trời giúp ta, thì sao đặng kế hay của Phụng-Sồ; thuyền kết liền lại, quả nhiên qua sông như đi đất bằng. » Trình-Giục thưa rằng: « thuyền đều kết chùm lại, tuy nhiên vững vàng, nếu giặc nó dụng hỏa công, ắt khó trốn tránh, chẳng nên chẳng phòng. » Tháo cả cười rằng: « Trình-trọng-Đức tuy là lo xa, song còn có chỗ xét chưa tới. » Tuân-Nhu nói: « lời Trọng-Đức nói phải lắm, sao Thừa-Tướng lại cười? » Tào-Tháo nói: « phàm dụng hỏa công, thì phải nhờ sức gió; vừa nay đang lúc tiết Đông, duy có gió Tây và gió Bắc mà thôi, lẽ đâu đi có gió Nam với gió Đông sao, binh ta thì ở phía trên Tây-Bắc, binh giặc lại ở phía Nam; nếu nó dụng hỏa công, thì ắt là đốt ngược lại binh của nó, ta có lo chi, vì bằng trọng tháng mười lúc tiểu xuân, thì ta đã phòng bị trước rồi. » Các tướng đều kinh phục và nói rằng: « Thừa-Tướng thấy biết cao xa, chẳng ai bì kiệp. » Tháo lại nói với các tướng rằng: « binh Thanh-Từ thảy đều chẳng quen đi thuyền, nếu nay mà không có kế ấy, thì làm sao mà qua lại cái sông lớn nầy cho tiện. » Bổng có hai tướng xông ra thưa rằng: « bọn tôi tuy là người ở U-Yên, song cũng biết đi thuyền; nay tôi xin lãnh thuyền tuần 20 chiếc, thẳng qua Giang-Bắc, đoạt cờ trống mà về, đặng làm cho rỡ danh quân Bắc cũng biết việc đi thuyền. » Tào-Tháo xem ra là tướng thủ hạ cũ của Viên-Thiệu, là Tiêu-Xúc với Trương-Nam. Tháo bèn nói rằng: « bọn ngươi đều sanh ở đất Bắc, e đi thuyền chẳng tiện, và binh Giang-Nam tới lui trên mặt nước tập luyện đã tinh thục, bọn ngươi chớ khinh, mà liều tánh mạng như chơi. » Tiêu-Xúc nói lớn lên rằng: « nếu chẳng đặng hơn, cam chịu quân pháp. » Tào-Tháo nói: « thuyền chiến đã kiền lại hết, duy còn thuyền nhỏ, mỗi chiếc chở đặng vài mươi người, e khó tiếp chiến. » Tiêu-Xúc nói: « nếu dùng thuyền lớn, có lấy chi làm kỳ, xin cho lãnh thuyền nhỏ vài mươi chiếc tôi với Trương-Nam, mỗi người dẫn một nửa, nội ngày nay tuốc qua trại thủy Giang-Đông đoạt cờ chém tướng đem về. » Tháo nói: « ta cho ngươi thuyền 20 chiếc, binh ròng năm trăm người, đều dùng thương giải cung mạnh, đến ngày mai trời sáng sẽ đem thuyền lớn nhắm ra xa xa mà lập thế. » Lại sai Văn-Sánh cũng lãnh ba chục chiếc thuyền tuần theo tiếp ứng. Tiêu-Xúc với Trương-Nam mầng rỡ lui ra. Ngày thứ canh tư nấu cơm, canh năm nai nịch xong rồi thì đã nghe dưới trại thủy đánh chiến giục trống thuyền đều ra khỏi trại, phân bố trên mặt nước sông Trường-Giang một giầy cờ xanh cờ hồng lộn lạo, Tiêu-Xúc với Trương-Nam lãnh hai mươi chiếc thuyền xông ra khỏi trại, nhắm Giang-Nam thẳng đến.

Nói về Giang-Nam bữa trước đã nghe chiên trống vang rân, xem thấy Tào-Tháo điều luyện binh thủy, quân bèn vào báo với Châu-Du, Châu-Du lên núi coi thì Tào-Tháo đã rút về. Ngày thứ lại nghe tiếng trống vang trời, quân sĩ liền lên chỗ cao mà xem, xảy thấy có nhiều thuyền nhỏ lướt sóng mà qua, bèn phi báo với Châu-Du. Châu-Du hỏi có ai dám ra? » Hàng-Đương với Châu-Thới hai người ra 1 lượt nói rằng: « tôi xin làm tiên phuôn đi trừ giặc. » Châu-Du mầng, bèn truyền cho các trại, giữ gìn nghiêm nhặt chẳng nên náo động. Hàng-Đương Châu-Thới mỗi người đều lãnh thuyền nhẹ 5 chiếc, phân làm tả hữu kéo ra.

Nói về Tiêu-Xúc Trương-Nam ỷ mình rằng mạnh, chèo bay thuyền nhỏ lướt đến. Bên nầy Hàng-Đương mình mang yềm tâm tay cầm

trường thương đứng trước mũi thuyền, thuyền Tiêu-Xúc đến trước, bèn truyền quân sĩ loạn tên nhắm bắn nhau qua thuyền Hàng-Đương. Hàng-Đương lấy mộc bia mà đỡ; Tiêu-Xúc cũng lấy trường thương ra đánh với Hàng-Đương, bị Hàng-Đương đâm một mũi nhào xuống sông mà chết. Trương-Nam ở sau hét lên lước tới, thuyền Châu-Thới xông ra, Trương-Nam đứng trước mũi thuyền; hai bên cung tên bắn nhau, Châu-Thới một tay cầm bộc Lịa một tay cầm dao, hai chiếc thuyền cách nhau chừng bảy tám thước, bèn nhảy bay qua thuyền Trương-Nam, chém Trương-Nam mình rơi xuống nước, rồi chém nhau hết quân sĩ; binh Tào quày thuyền chạy về, Hàng-Đương Châu-Thới giục thuyền đuổi theo, đến nửa sông gặp thuyền Văn-Sánh áp đánh, hai bên đang ráp thuyền đấu chiến; còn Châu-Du thì dẫn chúng tướng lên đảnh núi xem coi, ngó thấy phía bên Giang-Bắc thuyền chiến bày bổ đầy trên mặt nước cờ xí đều có thứ lớp, ngó lại thì thấy Hàng-Đương Châu-Thới đang đánh với Văn-Sánh; Hàng-Đương với Châu-Thới ra sức đánh rất quá, Văn-Sánh cự không nổi quày thuyền bỏ chạy; Hàng-Đương Châu-Thới rược theo, Châu-Du sợ hai người ấy lấn vào nơi trượng địa, bèn phất cây cờ trắng và hồi quân giống chiên thâu binh; hai người nghe lịnh, bèn quày thuyền trở lại.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

CHỖ SAI.

Trong tờ nhựt trình số 145 kè dây nơi bài Tam-quốc có in lộn một chữ, chỗ câu: Tôi mang ơn Thừa-Tướng thâu dụng, ngặt không có chúa-công mà báo đáp, xin đọc lại: ngặt không có chúc công mà báo đáp.

Thi phổ.

Bảo lụt (hựu thể).

Cơ biến bởi trời há dám than,
Thình lình bảo lụt khiến tai nàn,
Gió dậy mây ngọn cây xiêu ngả,
Sóng bủa ba đào nước nhảy tràng,
Người thác đã cam nơi máy tạo,
Kẻ còn thêm thảm cữa nhà tang,
Chớ chi dời gặp vua nhà Hạ,
Dầu có cuộc nầy khỏi thác oan.

Gia-định, Tri-huyện, Phạm-hữu-Thành.

Họa vận.

Tràn bảo Nam-kỳ dám thở than,
Nước dưng thiên hạ chịu nghèo nàn,
Giống vùng-vụt cữa nhà xơ xải,
Gió đồng-đưa bờ cỏi khỏa tràng,
Thương bầy dân đen như trái chín,
Xót thay con đỏ tợ bèo tang,
Hay là trời phạt người hung bạo,
Cũng có người ưng có kẻ oan.

Gia-định, Chánh-quản, Đinh-thiều-Quang.

Họa vận.

Cuộc đời ngao ngán bổng riêng than,
Bảo lụt khiến dân phải mắc nàn,
Gió thổi tàu thuyền xiêu lúc ngúc,
Nước dưng nhà cữa ngập đầy tràng,
Phong ba một trận người trôi nổi,
Tai ách đời giờ kẻ hiệp tang,
Đã biết chạy trời sao khỏi nắng,
Nhưng mà thương chúng chịu hàm oan.

Điển-tín, Thông-phán, Nguyễn-trung-Thành.

Họa vận.

Ba tai trời khiến há nan than,
Bảo lụt nhiều nơi chịu khốn nàn,
Vụt vụt gió đưa cây cối ngả,
Ầm ầm sóng bủa cữa nhà tràng,
Mạng người cũng thể me tên bắn,
Nghiệp chúng dường như bọt nước tang,
Thương bầy nhơn dân mang nạn tám,
Càng khôn số định có ưng oan.

Điển-tín, Thông-phán, Hồ-tri-Viễn.

Hựu thể.

Nạn dân ách nước hệ vì đâu,
Trận bảo năm thìn thấy lắc đầu,
Cọp-chạy nổi giông cây ngả ló,
Rồng tuôn khỏa nước đất trơn dầu,
Tang tành bờ cỏi nhà bay nóc,
Lại láng ruộng nương rạch mất cầu,
Hồng thủy thuở xưa nay đảo lại,
Phải còn Hạ võ khỏi lo âu.

Bổn-quốc, Giáo-thọ, Đỗ-quang-Đẩu.

Họa-vận.

Vật đổi sao dời ấy bởi đâu,
Tháng ba trận bảo chúng điên đầu,
Trên bờ cây ngã giăng đường sá,
Dưới vực thây trôi kẹo mở dầu,
Cơn hoản hốt, người ngay sầu chí,
Lúc phiêu lưu, đứa vạy vũi cầu,
Nghĩ thương mấy kẻ lắm tai nạn,
Bạc phận cũng loài há chẳng âu.

Gia-định, Chánh-quản Đinh-thiều-Quang.

Họa vận.

Một trận bảo bùng khắp đến đâu,
Chợt nhìn cây cỏ lả-tơi đầu,
Mưa giông dồi dập đều kinh hải,
Sóng gió liền deo khó dải dầu,
Nhà sập cột xiêu vì cuộc biến,
Kẻ trôi người nổi rất cơ cầu,
Thương dân hoạn nạn không ngùi dạ,
Đoái lại việc đời lắm lúc âu.

Điển-tín, Thông-phán Nguyễn-trung-Thành.

Hựu thể.

Tịnh thời có động lẽ đâu không,
Bảo lụt nầy cho việc hóa công,
Nhà cữa gió tuôn nằm chật đất,
Thuyền tàu nước nhảy lấp đầy dòng,
Đổi dời cồn vực vài con sóng,
Luân chuyển thạnh suy ít ngọn giông,
Hành lữ dập dồi thương những kẻ,
Chồng trông tin vợ, vợ trông chồng.

Bổn-quốc, Giáo-thọ Trần-duy-Thạnh.

Hựu thể.

Cắt có Phi-liêm ngọn thổi lò,
Dập dồi đời trận ngẩn ngơ cho,
Nghiên bầu tạo hóa giông lừng lẫy,
Mở cữa âm dương khói mịt mò,
Hà-bá trào-sôi dâu xững vững,
Hằng-nga mờ-mệt mặt nhăn nhó,
Cho hay dâu bể xưa nay vậy,
Ai nở khoanh tay ruột rối vò.

Bùi-hạo-Thiện, Instituteur
au Collège de Mỹ-tho.

Hựu thể.

Đất bằng bổng chúc nổi phong ba,
Thiên hạ trẻ già lắm thiết tha,
Một trận tang tành cơn gió dậy,
Trăm loài áo não lúc mưa sa,
Mịt mù ngúc tỏa muôn trùng lụy,
Thơ thớt cây tàng mây cụm xơ,
Cảnh lạ kêu sầu chim nhớ bạn,
Trời nghiêu dầu nở phụ dân ta.

Lê-đạo-Ngạn, (Bến-tre).

Cứu vật thì vật trả ơn

Cứu người người lại trả hờn lạ thay.

(tiếp theo.)

Người nhà quê nghe nói tin hâm hẩm lại đám lòng thương xót anh ta, tưởng chắc là người hảo nhơn; chẳng biết là quân sâu mọt. Fadhel muốn làm cho tên nhà quê tin mình thiệt là người trâm anh, nên lấy ra một hột xoàn rất lớn mà cho tên nhà quê. Tên nhà quê mừng rỡ cảm tạ rồi từ biệt mà đi.

Cách ít ngày sau tên nhà quê bèn bán cái chòi đi, 1 con lừa và hột xoàn của Fadhel cho nó, cũng bán hết lấy vốn mua hàng hóa chở ra thành Perse mướn phố ở đó buôn bán, chừng đăng 1 năm thì anh ta đã có vốn rồi, bèn muốn về thăm xứ sở một chuyến chơi, vậy bao nhiêu tiền bạc đều buộc hết vào lưng lên lưng ngựa mà đi, khi đi đến gần đám rừng là chỗ đã cứu Fadhel với 3 con thú khi trước thì trời đã tối rồi, thình lình trong bụi xông ra một lũ ăn cướp chận bắt anh ta lấy hết tiền bạc áo quần lại bắt luôn con ngựa rồi lấy giây trói anh ta vào gốc cây bỏ đi mất. Anh ta bị trói giữa rừng một mình, sợ lo đêm hôm e chẳng khỏi loài thú dữ, giây phúc nghe trên cây sạt sạt, anh ta hết hồn ngó lên thì thấy con khỉ rất lớn chuyền cây nầy qua cây kia, thẳng riết xuống cắn giây mở trói cho anh ta, coi lại thì là con khỉ mình đã cứu ngày trước. Anh ta bụng đói xép ve, con khỉ lại đi hái trái cây trong rừng cho anh ta ăn đỡ đói, nó lại kiếm cỏ khô và lá cây trải cho anh ta nằm, anh ta mệt mỏi nằm xuống thì đã ngủ liền, con khỉ để anh ta ngủ đó mới tuốc qua chỗ mấy tên ăn cướp trú ngụ lén vào ăn trộm một tói vàng và quần áo đem về cho anh ta và nói rằng: « Công ơn anh cứu tôi khi trước nay tôi xin đáp nghĩa cho anh. Tên nhà quê rất cảm tình con khỉ, bèn mặt áo quần vào rồi từ giã con khỉ mà đi.

(sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong nhựt trình lấy, Petit-Français illustré dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắc.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày 21 tháng Juin 1904

Tại hãng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . 2, fr 28
— hãng Hong-kong Shanghai — . . 2, 28
— hãng Speidel . . . . — . . 2, 28
Giá bạc nhà nước . . . . . . — . . 2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 21 tháng Juin 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $ 15	2. $ 15	2. $ 15
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố	20 phần thóc trong 100	2. 60	2. 60	2. 70
	5 phần thóc trong 100.	2. 75	2. 75	2. 85
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc. trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 18	3. 18	3. 35
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) ...... 1 $ 25				

Lời rao

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu *Limonade*, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình nầy mà hỏi.

Kính gởi lời cho quí hữu đặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cờ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là .... 0, $ 15

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vần và dễ đọc lắm, nên tôi xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nối nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bất kể đủ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai kêu A-Tai là cựu-Bang trưởng dân Quản-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sở ruộng đã thành thục rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn hạt Cần-thơ. Một sở 37 mẫu 46 cao; 1 sở 198 mẫu; và 1 sở 164 mẫu, 3 sở nầy liên nhau; lại một sở 157 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba sở đã nói trước đó; còn 1 sở 158 mẫu 50 cao và 1 sở 63 mẫu đều liên nhau. Lại 1 sở 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai sở đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tài là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cữu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan-Trạng-Sư DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bót Bồ-Đế chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghế *Thonet* bị ước, nhả keo và nổ ra một hai chỗ; như muốn sữa và sơn lại như ghế mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sữa và sơn lại, tôi đã có lãnh sữa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sữa và sơn mỗi cái chaise là.... 1 $ 00
Ghế cũ sơn lại không có sữa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghế Chaise, còn ghế lớn như *fauteuil* và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sữa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghế tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thể nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bến-tre

CÔNG-TI ĐƯA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HÃNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CAI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sữa lại đã thành thục:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tốn sở phí chừng 0 $ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Nguơn-Soái): Cho mướn — Sữa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và lẹ, để chuyên chở và đóng thoàn. Đóng be đôi để dùng trong mấy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chư Quản-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lần hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-qua trước và sau. máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lườn, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tất tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lấp (Sàigòn).

NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẤP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cởi, đèn xe, bánh xe da hun và sữa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sữa các thứ máy nhỗ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tồi để cho Quí-hữu dùng khi muốn để kiền vỏ Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chũ tiệm cũng lảnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hể có bán tại nước Langsa thì sẻ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chũ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muôn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẻ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Bản đờn tranh và bài ca giá..........	0 50
Thơ Lục-vân-Tiên.............	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.*	0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại..........	0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuồn giá..........	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuồn giá..........	0 25
Thơ Nhị-độ-Mai..............	0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phú-Kiều (3e édition)...........	0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca...........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	0 60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển	0 20
Sữ-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuồn là....	0 40
Sách Sữ-ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Phong-hóa Điều-hành..........	0 50
Tứ-Thơ cuồn nhì..............	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuồn nhứt nhì	2 00
Conversation..................	0 70
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Miscellannée..................	1 40
Cours d'Annamite..............	2 50
Cours gradué..................	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc....................	1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	Mercredi........	18	Thứ tư
2	Jeudi..........	19	Thứ năm
3	Vendredi........	20	Thứ sáu
4	Samedi..........	21	Thứ bảy
5	DIMANCHE........	22	CHÚA NHỰT
6	Lundi..........	23	Thứ hai
7	Mardi..........	24	Thứ ba
8	Mercedi.........	25	Thứ tư
9	Jeudi..........	26	Thứ năm
10	Vendredi........	27	Thứ sáu
11	Samedi..........	28	Thứ bảy
12	DIMANCHE........	29	CHÚA NHỰT
13	Lundi..........	30	Thứ hai
			Tháng 5 Annam.
14	Mardi..........	1	Thứ ba
15	Mercredi........	2	Thứ tư

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
16	Jeudi..........	3	Thứ năm
17	Vendredi........	4	Thứ sáu
18	Samedi..........	5	Thứ bảy
19	DIMANCHE........	6	CHÚA NHỰT
20	Lundi..........	7	Thứ hai
21	Mardi..........	8	Thứ ba
22	Mercredi........	9	Thứ tư
23	Jeudi..........	10	Thứ năm
24	Vendredi........	11	Thứ sáu
25	Samedi..........	12	Thứ bảy
26	DIMANCHE........	13	CHÚA NHỰT
27	Lundi..........	14	Thứ hai
28	Maredi..........	15	Thứ ba
29	Mercredi........	16	Thứ tư
30	Jeudi..........	17	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 147

NGÀY 17 THÁNG NĂM NĂM GIÁP-THÌN. NGÀY 30 Juin 1904.

313

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151.

SAIGON.

ANNONCES

1re Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

TỜ ĐẶT PHỎNG LẬP CÔNG-TI.

Điều thứ mười ba. — Lúc rủi, hoặc thôi, bị bịnh, hay là thác mất người nào trong hội viên quản đốc, thì cả hội phải đứng lựa người thế đỡ cho người ấy, chờ đến kỳ đại hội của mấy người hùn, rồi sẽ lựa người khác mà cử lên y theo thể lệ đã định.

Nghĩa là người của hội quản đốc lựa mà thế đỡ đó, là làm đỡ bất luận lâu mau, cứ thế giùm cho trọn ngày giờ của người còn để dư lại đó mà thôi.

Điều thứ mười bốn. — Hội quản đốc nầy phải nhóm ít nữa là một lần trong mỗi tháng, nhóm tại hãng chánh công-ti; và phải nhóm mà luận bàn việc của công-ti bất luận khi nào, cứ có việc chi cần thì nhóm.

Tuy là mười hai hội viên, mà khi nhóm có đủ sáu vị, thì là đủ quyền phép mà thi hành việc cần của hội, cũng đồng như cả hội hiện diện.

Bàn tính đều chi phải cứ sờ thăm nhiều làm hơn, ví như bỏ phân hai, nửa bên kia, nửa bên nọ, thì ông đầu hội đặng phép theo bên nào thì bên ấy hơn.

Chẳng ai được mượn người đi bỏ thăm giùm cho mình, trong khi hội nghị, cứ đích thân hiện diện mà thôi.

CVN 53

Điều thứ mười lăm. — Những đều luận bàn, cải biện thì phải biên y vào tờ kêu là «khẩu-sao», mỗi vị hội viên hiện diện phải ký tên vào làm chứng quả; rồi tờ khẩu sao nầy phải chép vào sổ lớn của công-ti để làm việc ấy.

Còn tờ sao lục những tờ khẩu sao nầy, (nếu khi nào cần dùng về việc chi mà phải sao lục) thì ông đầu hội quản đốc phải ký tên rằng sao y,

Điều thứ mười sáu. — Hội đồng quản đốc đủ quyền phép rộng về sự xem xét tính toán, coi quản những việc của công-ti; coi xét về việc thầu, xuất, mua, bán những hàng hóa vật dụng của công-ti. bán mặt, để chịu, thâu tiền, trả tiền, chịu lảnh việc, tranh đầu giá, lảnh việc; ký tên những tờ đầu hay là tờ giao kèo lảnh việc, hay là chịu bán và chịu mua ký tên thâu mandat lảnh mandat gởi thơ. thâu thơ, luận bàn, cải biện về việc ích lợi của công-ti, tính toán thêm bớt, trừ cọng nhơn chia của công-ti, thưa kiện, cầu hòa, trước khi trả hay là sau khi trả những tiền thiếu công-ti, hay là công-ti thiếu, tùy ý biện việc, cứ một đều làm lợi ích cho công-ti mà thôi. Nói tóm hội đồng quản đốc của công-ti cứ xét và tính bất luận là đều chi thuộc về công-ti, làm cho phân minh, hoặc bày hoặc bớt, được phép liệu lý tỏ về ra cho cả người có hùn rổ khi đại hội. Lập sổ bộ, định xuất phát, tính lời lổ. định giá hàng vật, mướn người dùng định lương phạn, liệu tiêu phí, mỗi mỗi chuyên quyền, đều phải có bộ sổ phân minh mà trình ra trong lúc đại hội cho chư vị có hùn rổ. Trong điều thứ sáu nầy, định phỏng sơ như vậy, hoặc thêm, hoặc bớt, tùy theo ý chư vị có hùn sẽ định ra thế nào trong khi đại hội hãy nghị luận lại.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Châu-Du ở trên núi xem thấy thuyền chiến của Tào phía bên kia sông đã vào thủy trại hết, bèn day lại nói với các tướng rằng: « chiến thuyền bên Giang-Bắc giày chặt như chông. Tào-Tháo lại nhiều mưu, phải dụng kế chi mà phá cho đặng? » Các tướng chưa kiệp nói; bổng thấy bên trại của Tào, bị gió thổi cây cờ vòng trung ương gãy rớt xuống sông; Châu-Du bèn cười rằng: ấy là điềm chẳng lành đó. » Lúc đang xem bổng có trận gió thổi đến rất lớn dưới sông sóng nổi ba đào đánh bổ vào bờ, lại thổi ngọn cờ phất ngang qua trên mặt Châu-Du, Châu-Du chợt nghĩ lại trong lòng một chuyện rất khó, liền hét lên một tiếng, té ngửa ra, miệng thì trào máu, các tướng mau mau đở giậy, thì đã bất tỉnh nhơn sự.

Muốn biết Châu-Du tách mạng thế nào và xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN-MƯƠI CHÍN.

Thất-tinh đàng Gia-Cát cầu phong,
Tam-giang-Khẩu Châu-Du nổi lửa.

Nói về Châu-Du té xuống trào máu, bất tỉnh nhơn sự, kẻ tả hữu phò về đam vào trong trướng, các tướng tới lui hỏi thăm đều sửng sốt mà nói với nhau rằng: « binh Tào đóng bên Giang-Bắc đông hơn trăm muôn, lườm lườm như cọp, nay mà Đô-Đốc đau như vầy, thoản như binh Tào kéo đến thình lình, thì liệu làm sao, bèn lật đật sai người đi báo với Ngô-Hầu, một phía thì tìm thầy thuốc than điều trị.

Nói về Lổ-Túc thấy Châu-Du mang bịnh, trong lòng lo sợ bèn đi đến ra mắt Khổng-Minh rồi thuật. việc Châu-Du đau với Khổng-Minh. — Khổng-Minh hỏi: « ông tưởng ra thể nào? » Lổ-Túc nói: « ấy là phước của Tào-Tháo, mà là họa của Giang-Đông đó.» Khổng-Minh cười rằng: « bịnh của Công-cẩn, tôi cho thuốc đặng, có khó chi. » Lổ-Túc nói: « thiệt đặng như vậy thì nước nhà may lắm. » Bèn thỉnh Khổng-Minh đồng đi đến viếng bịnh, đến nơi Lổ-Túc vào trước ra mắt Châu-Du. Châu-Du lấy mền trùm đầu mà nằm. Lổ-Túc hỏi: « Đô-Đốc bịnh thể thể nào? » Châu-Du đáp rằng: « đau trong tâm phúc nên nó bất hôn mê. » Lổ-Túc nói: « đã uống thuốc chi chưa? » Châu-Du nói: « trong lòng thổ nghịch, (1) thuốc uống không xuống. » Lổ-Túc nói: « tôi có đến cầu Khổng-Minh, ông nói với tôi rằng bịnh-Đô-Đốc ông cho thuốc đặng; nay sẵn có ông ở ngoài trướng tôi muốn thỉnh vào điều trị đặng chăng? « Châu-Du bảo thỉnh vào, rồi dạy kẻ tả hữu đở giậy ngồi nơi giường. Khổng-Minh nói: « hồm nay không đến đặng mà thăm ngài, không dè ngài quí thể chẳng yên.» Châu-Du nói: « *Nhơn hữu đán tịch họa phước, khởi năng tự bảo.* (Người có họa phước sớm tối, ai giữ cho khỏi đặng).» Khổng-Minh cười rằng: « *thiên hữu bất trắc phong vân, nhơn hựu khởi năng liệu hồ.* (Trời có mây gió không chừng, người, ai mà biết cho đặng sao.) Châu-Du nghe nói thất kinh, bèn làm bộ rên. Khổng-Minh nói: « Đô-Đốc trong lòng có hơi buồn lo chi chăng?» Châu-Du nói: « có.» Khổng-Minh nói: « vậy thì phải dùng lương dược mà giải nó mới đặng. » Châu-Du nói: « đã có phục lương dược rồi mà không hiệu nghiệm chi. » Khổng-Minh nói: « trước hết phải trị cái ngươn khí đã, ngươn khí thuận rồi thì tự nhiên mạnh khỏe. » Châu-Du liệu Khổng-Minh ắt biết ý mình bèn kiếm lời khêu thữ rằng: « muốn cho thuận khí, phải uống thuốc chi?» Khổng-Minh cười rằng: « tôi có 1 phương làm cho Đô-Đốc thuận khí. » Châu-Du nói: « xin Tiên-Sanh dạy bảo. » Khổng-Minh hỏi bút mực rồi dạy kẻ tả hữu lui ra hết rồi lén viết mười sáu chữ rằng: « *giục phá Tào-công, nghi dụng hỏa công, vạng sự cụ bị, chỉ khiếm đông phong* (nghĩa là: muốn đánh Tào-Tháo, phải dùng hỏa công, muôn việc sẳm đủ, duy thiếu gió đông.) viết rồi trao cho Châu-Du mà nói rằng: « ấy là bịnh căng của Đô-Đốc đó. » Châu-Du xem thấy thất kinh bèn nói thầm trong bụng rằng: « Khổng-Minh thiệt là thần nên mới biết đặng ý ta, vậy thì ta phải thú thiệt mới xong. » Bèn cười rằng: « Tiên-Sanh đã biết đặng căn bịnh tôi, vậy thì dùng thuốc chi mà trị; việc đang nguy cấp xin ông dạy bảo. » Khổng-Minh nói: « tôi tuy bất tài, song lúc trước có gặp người dị nhơn truyền dạy sách Kỳ-môn-tuần-giáp-thiên-thơ, kêu mưa hú gió đặng, nếu Đô-Đốc muốn cho có gió Đông-Nam, thì phải lên nơi núi Nam-Bình mà cất một cái đài tên là Thất-tinh-đàng, cao chín thước phân làm ba từng, dùng một trăm hai chục người tay cầm cờ phang đứng chung quanh, đặng tôi lên trên đài mà làm phép cầu gió Đông ba ngày ba đêm giúp cho Đô-Đốc dụng binh; đặng chăng? » Châu-Du nói: « chi cho đến ba ngày ba đêm, đặng gió lớn chừng một đêm thì việc cả ắt nên, nay việc đã ở trước mắt chẳng nên chậm trể.» Khổng-Minh nói: « tháng mười một ngày hai mươi nhăm ngày Giáp-tý gió giậy, qua ngày 22 Bính-giần gió ngưng, đặng chăng? » Châu-Du nghe nói rất mầng hết đau, vùng ngồi giậy, tức thì sai 500 binh ròng mạnh lên núi Nam-Bình lập đàng; lại giao một trăm hai chục quân cho Khổng-Minh sai khiến; Khổng-Minh từ biệt lui ra rồi với Lổ-Túc cởi ngựa lên núi Nam-Bình đo nhắm địa thế rồi khiến quân sĩ dọn đất phía Đông-Nam lập đàng, vuông vức 24 trượng, mỗi một từng cao 3 thước, ba từng cọng là 9 thước; từng dưới dựng cờ nhị-thập bác tú; phía Đông 7 mặt cờ xanh, đặt Giác, Can, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ, lập ra hình Thương-long; phía Bắc bảy mặt cờ xám, đặt Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy Thất, Bích, lập làm thế Huyền-vũ; phía Tây bảy mặt cờ trắng, đặt Khuê, Lâu, Vị, Mảo, Tất, Tuy, Sâm, chim lấy oai Bạch-hổ; phía Nam 7 mặt cờ Hồng, đặt Quỉ, Liểu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn, lập ra hình Châu-Tước; từng thứ hai, chung quanh cờ vàng 64 mặt, lập 64 quải, phân ra làm tám ngôi mà đứng; trên một từng dùng 4 người, mỗi người đều đội mảo Thúc-phác, mặt bào xám, áo phụng giải rộng, xiêm vuôn giày đỏ, phía bên tả trước đứng một người, tay cầm cây cần dài trên ngọn lấy lông gà làm cờ đặng chiêu tin gió; phía bên hữu trước đứng một người, tay cầm cần dài trên ngọn có buộc giải hiệu Thất-tinh, để khoe ngọn gió; phía tả sau một người đứng cầm gươm báu; phía hữu sau một người đứng cầm lư hương; còn dưới đàng thì đặt hai mươi bốn người đều cầm sanh kỳ, bữu cái, đại kích, trường qua, huỳnh mao, bạch việt, châu phan, tạo đạo, vầy vòng bốn phía. Tháng mười một, ngày hai mươi giờ Giáp-tý, Khổng-Minh tắm gội ăn chay, mình mặt áo đạo, bỏ tóc xả đi chơn không, đến giữa trước đàng, căn dặn Lổ-Túc rằng: « Tử-Kiên hãy về dinh mà giúp Công-cẩn điều binh, thoản như tôi cầu không ứng nghiệm xin chớ có chấp. » Lổ-Túc đi rồi, Khổng-Minh bèn truyền cho những tướng sĩ ở giữ đàng rằng: chẳng đặng lìa ngôi của mình ở đâu phải đứng đó; chẳng đặng giụm đầu kề tai; chẳng đặng mở miệng nói quấy; chẳng đặng thất kinh sợ hãi; nếu di lịnh ắt chém, chúng đều lảnh mạng. Khổng-Minh bước chậm chậm lên đàng xem sóc ngôi thứ xong rồi

(1) Thổ nghịch: là hay bợn giọ bắc ói ngược ra hoài.

mới dời hướng ngược mặt lên trời vang vái, rồi đi xuống nghỉ ngơi, khiến quân sĩ thay phiên thề nhau mà ăn cơm; Khổng-Minh một ngày lên xuống trên đàng ba lần mà chưa thấy có gió Đông-Nam.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

NGỦ THỦ LIÊN HUỜN NÔNG-CỔ LUẬN.

Kỳ nhứt. tứ thứ vận.

Thương nhau nào luận giúp trâu voi,
Gắn chữ đồng tâm cũng mặng mòi,
Chim lợi xin đừng nài sức nhọc,
Cầu danh chớ quản chúc thân còi,
Đào-công nghiệp trước lòng tua nhớ,
Yến tữ nghề xưa dạ phải roi,
Sao chẳng ân cần tranh mối lợi,
Tháng ngày vội vả dục như thoi.

Kỳ 2o Quả nhà bà già ta vận.

Như thoi thấm thoát lại rồi qua,
Sao chẳng toan đương chúc lợi nhà,
Hiệp vốn cũng nhờ tay bảy bạn,
Buôn to vì cậy sức ba bà,
Người hòa nhắm đã vừa lòng trẻ,
Đất lợi lề đâu nở dể già,
Khuyên với bao nhiêu người đồng chí,
Làm sao mối lợi đặng về ta.

Kỳ 3o Lò mò lo cho trò vận.

Về ta dầu nhúm đặng nên lò,
Hùn vốn buôn chung phải dánh mò,
May ruổi bởi thời đừng dạ ngại,
Nên hư vì vận chớ lòng lo,
Gặp cơn đất lợi người thêm tốt,
Phải thế trời thời cũng giúp cho,
Nông cổ mín đàm xem chữ dạ,
Chí công mài sắt cũng nên trò.

Kỳ 4o Ôi thôi rồi nổi xôi vận.

Nên trò phải gắn hỏi trò ôi,
Trước mặt tài nguyên nở bỏ thôi,
Chư-quốc tảo tấn tranh mối lợi,
Chủ-nhơn bàn bạc chẳng hay rồi,
Làm sao bạn tác vầy một cửa,
Nở để anh em nấu khác nồi,
Giữ vẹn nông-thương đừng trể chí,
Cũng là kinh sữ gần công xôi.

Kỳ 5o Vận tứ thứ ngược.

Gắn công lể cũng đặng vàng thoi,
Danh tiếng đời sau cũng để roi,
Hùn hiệp phải thời trời nở phụ,
Bán buôn gặp vận đất đâu còi,
Riêng lo nghỉ lại càng lao lực,
Chung tính xem ra rất mặng mòi,
Chủ-bút luận dàm ơn rất trọng,
Thương nhau nào luận giúp trâu voi.

Phước-đa, Lê-vịnh-Thi, (chiếc tác).

Nước lục thơ.

Một cơn gió dữ giữa trời không,
Nước lục minh mông dẩy khắp đồng,
Loài vật gởi thân về biển bắc,
Cửa nhà lưu lạc giữa trời đông,
Tràng bờ thấy bạn lao-xao đợi,
Dây dắt sang bên lúm-nhúm trông,
Nhớ thuở Đường-nghiêu cơn chín nạn,
Ơn nhờ Hạ-vỏ định nên sông.

Lê-vịnh-Thi.

Cứu vật thì vật trả ơn

Cứu người người lại trả hờn lạ thay.

(tiếp theo.)

Đi giọc dàng những mảng thương tiếc con ngựa, chẳng dè đâu thấy 1 con sư tữ xâm xúi thẳng đến gần anh ta; anh ta hoản kinh hồng muốn chạy, ai ngờ con sư tữ chẳng làm hung, cứ ngoắt đuôi tỏ ra dàu mừng rở và nói rằng: «Anh chớ sợ, xin theo tôi vào hang tôi có ý muốn đền ơn cho anh vì anh đã có lòng tốt mà cứu tôi buổi trước.» Khi về đến hang, con sư tữ bèn lấy ra một cái dây ngọc dài đầy những hột xoàn mà cho anh ta. anh ta tưởng là của di đàng rơi rớt thì mầng lắm cất lấy rồi từ giả ra về. Anh ta lại nghỉ trong mình rằng rất dổi là loài thú còn biết ơn biết nghĩa huống chi người, anh ta mới lính đến thăm Fadhel chơi và tỏ sự minh có phước mà đặng những của ấy. Lúc vào đến thành thì anh ta thấy yết thị treo cùng đàng

rằng có 1 ông Hoàng Behodir đi chơi bị chúng giết, và lấy mất dây ngọc dài đi, bỏ thây trong rừng. Anh ta lật đật đến nhà Fadhel. Quan đại thần Fadhel thấy tên nhà quê đến thì lật đật làm bộ chào mầng, tên nhà quê đam lòng tin cậy mới tỏ hết sự mình ra cho Fadhel nghe. Fadhel nghe biết mầng thầm, mới âm mưu tính đi cáo với vua rằng tên nhà quê đã giết ông Hoàng-tữ mà lấy ngọc dài, có ý tần ơn cho vua ưa mình mà đam về trào phong quan lại như khi trước, bụng hầm hầm lấy ơn làm oán, bèn giả giận rằng vui làm tiệc dải-đằng. Tên nhà quê ngở là người tốt cứ ăn uống no say. Fadhel thấy tên nhà quê đã say rồi, bèn lấy dây ngọc dài khóa cửa chặc lại bỏ đó chạy đi cáo với vua rằng tên nhà quê đã giết ông Hoàng mà lấy dây ngọc dài, mình đã dọ bắt đặng nên đến cáo cho vua hay. Vua mầng rở bèn phong thưởng anh ta, lại sai quan quân đến vây bắt tên nhà quê đam về tra hỏi rồi giam cầm trong ngục tối. Tên nhà quê nằm trong ngục tối một mình, mới than rằng: «Phải lúc trước ta nghe lời 3 con thú mà đừng cứu nó thì nay có đâu cho đến dổi nầy, ăn năn thì sự đã rồi, biết sao bây giờ!» anh ta những mảng lo rầu, bổng đâu thấy có con rắn bò vào kêu anh ta rằng: «Bạn hữu ôi! tôi đã có nói với anh, cái người mà anh đã cứu, nó sẽ hại anh, mà anh không nghe lời tôi, nay đã lở ra rồi ăn năn sao kịp. vậy nay tôi đến mà đền ơn cho anh, anh hảy lấy cây cỏ nầy mà cứu bà Hoàng-hậu, tôi đã mới cắn bả gần đang hấp hối, đức vua đã có hứa nếu có ai mà cứu đặng thì vua sẽ trọng thưởng, anh hảy tin tôi, chớ nên chậm trể.»

Tên nhà quê bèn gỏ cửa ngục kêu người giữ ngục mà xin chịu đi cứu bà Hoàng-hậu; tên giữ ngục liền dẫn anh ta vào trào mà tâu với vua. Vua phán rằng: «Nếu ngươi cứu sống đặng Hoàng-hậu thì ta sẽ tha ngươi. Lúc ấy bà Hoàng-hậu bị rắn cắn sôi dàm đã gần chết, anh ta vâng lịnh vua bèn nhai cây cỏ chạ rắn cho mà đổ vào miệng bà Hoàn-hậu còn xát thì giặc nọi vít cắn, giây phúc bà Hoàng-hậu hạ dàm mà sống giậy. vua mầng mới hỏi anh ta vì cớ nào mà giết Hoàng-tữ. Tên nhà quê bèn tâu rằng: «Tôi là kẻ vô tội, giết Hoàng-tữ thiệt là ai tôi không biết.» Anh ta bèn thuật đầu đuôi gốc ngọn từ ngày mình đã cứu 3 con thú với quan bộ Fadhel, đến sau ba con thú đều đến ơn đáp ngải cho mình, duy có Fadhel là người song lấy ân làm oán mà vu cáo cho mình bị hàm oan. Nghe vậy vua giay lại hỏi Fadhel rằng: «người nầy có phải là người cứu ngươi khi ngươi sụp dưới hầm chăng? Fadhel làm thinh cúi đầu không lời chối cải. Vua giận lắm bèn dạy đam bỏ Fadhel vào ngục tối cầm tù bỏ đói nó cho đến chết mà răng loài bạc nghĩa. Còn tên nhà quê thì vua ban thưởng bạc vàng châu báu mà tha về, sau anh ta về cứ lo tu bồi nhơn đức, buôn bán ít năm trở nên giàu có lớn.

Ấy là:

Làm lành thì đặng gặp lành,
Làm dữ phải bị tan tành thân thây.

CHUNG.

Rút trong nhựt trình lấy, Petit Français illustré dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Khuyến-học-ngâm.

Trời đất dựng một bầu sơn thủy, trước liên xem phong cảnh hữu tình, xiết bao nước bích non thanh, dầu con tạo diểm trong như vẽ, một ân lãnh (1) thiên tấm hổ tiệc bỉ, Trà giang (2) vang khoảnh hể lên y, giang sang còn để tiếng tri tri, người phải có tên gì trong vỏ trụ, đường thanh vân thẳng lộ, trai hồ thủy nam nhi, mây huyền cơ bỉ thái hữu kỳ, không có lẽ phong trần chỉ thề mải, trượng phu thì chí như đông hải, có chữ rằng; hữu chí sự cảnh thành, suốc đêm thâu nấu sữ xôi kinh, đèn sách phải ra công đặng đọc, Thơ rằng: thiếu tiểu tu cần học, văn chương khả trí thân, lúc thời lai gặp hội phong vân, lừng-lẫy tiếng nhơ văn nghe chín bệ, sấm vang rân bình địa, mây rực rở đơn dinh, làm người có khó mới nên danh, khi ấy biết Hoàng-thiên chi bất phụ, trong làng miễu nên tài khi võ, ngoài quận châu xứng chức tuấn tuyến, ngàn muôn năm lân các lặng yên, bể tánh tự lâu lâu nhà đá củ, Thơ rằng: thế gian vạng sự cu trần thổ, lưu thủ công danh cứu viện khan, ấy mới rằng thế thượng hồng lang, ấy mới rằng thế thượng hồng lang.

(1) — Ân lãnh thiên: là hòn ân,
(2) — Trà giang: là sông Trà khúc đều ở tỉnh Quảnn-ngãi.

Bến-tre, Phó-tổng Nguyễn-hữu-Đức, soạn.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày 28 tháng Juin 1904

Tại hảng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . . 2, fr 31
— hảng Hong-kong Shanghai — . . 2, . 32
— hảng Speidel . . . . — . . 2, . 31
Giá bạc nhà nước . . . . . . — . . 2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 28 tháng Juin 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẦM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BẢY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $ 15	2. $ 15	2. $ 15
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố	20 phần thóc trong 100	2. 60	2. 60	2. 70
	5 phần thóc trong 100.	2. 75	2. 75	2. 85
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc. trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 18	3. 18	3. 35
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) . . . . 1 $ 25				

Lời rao

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu *Limonade*, ai muốn lảnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình nầy mà hỏi.

Kính gởi lời cho qui hữu đặng hay, tôi có làm một cuồn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cờ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuồn là . . . . 0, $ 15

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, văn vẻ dễ đọc lắm, nên tôi xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nối nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kệ đủ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai kêu A-Tai là cựu Bang trưởng dân Quản-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sở ruộng đã thành thục rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn hạt Cần-thơ. Một sở 37 mẫu 46 cao; 1 sở 198 mẫu; và 1 sở 164 mẫu, 3 sở nầy liền nhau; lại một sở 157 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngang với ba sở đã nói trước đó; còn 1 sở 158 mẫu 50 cao và 1 sở 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 sở 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngang hai sở đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tài là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cữu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sư DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bót Đỏ-Đỏ chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghế *Thonet* bị ướt, nhả keo và nổ ra một hai chỗ, như muốn sửa và sơn lại như ghế mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lảnh sửa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là . . . . 1 $ 00
Ghế củ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghế Chaise, còn ghế lớn như *fauteuil* và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghế tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lảnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thể nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bến-tre

CÔNG-TI DƯA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HẢNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CAI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đà thành thục:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tồn sở phí chừng 0 $ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về chỗ quan Nguơn-Soái). Cho mướn — Sửa — Bán đủ đồ bỏ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và le, để chuyên chở và dòng thoàn. Đóng be đòi đồ dùng trong mấy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chư Quản-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đà gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lần hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-quạ trước và sau. máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lườn, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tất tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hảng mà mua tại đường kinh-lấp (Sàigòn).

NHÀ CÓ NGỰA CỐT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẤP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cởi, đèn xe, bánh xe da in và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỗ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tối để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lảnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường **CATINAT** số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số **59** đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Bản đờn tranh và bài ca giá.....	0 50
Thơ Lục-vân-Tiên................	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*.	0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại..........	0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá............	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá..........	0 25
Thơ Nhị-độ-Mai..................	0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca............	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.........	0 30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........	0 60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyện	0 20
Sữ-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0 40
Sách Sữ ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Phong-hóa Điều-hành..............	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì..................	1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation......................	0 70
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký......	1 20
Miscellannée......................	1 40
Cours d'Annamite.................	2 50
Cours gradué.....................	2 50
Thức kiểu về sự thi-hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc..................	1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

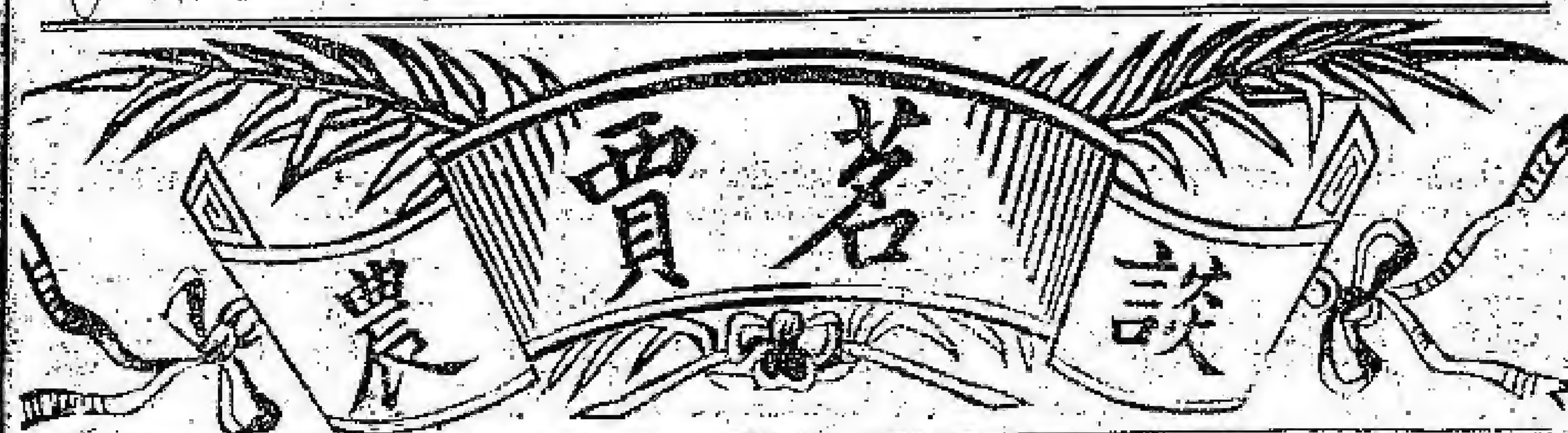
NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi	18	Thứ tư	16	Jeudi..........	3	Thứ năm
2	Jeudi	19	Thứ năm	17	Vendredi.......	4	Thứ sáu
3	Vendredi........	20	Thứ sáu	18	Samedi.........	5	Thứ bảy
4	Samedi..........	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE......	6	CHÚA NHỰT
5	DIMANCHE	22	CHÚA NHỰT	20	Lundi..........	7	Thứ hai
6	Lundi	23	Thứ hai	21	Mardi..........	8	Thứ ba
7	Mardi	24	Thứ ba	22	Mercredi.......	9	Thứ tư
8	Mercedi	25	Thứ tư	23	Jeudi..........	10	Thứ năn
9	Jeudi............	26	Thứ năm	24	Vendredi.......	11	Thứ sáu
10	Vendredi........	27	Thứ sáu	25	Samedi.........	12	Thứ bảy
11	Samedi	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰN
12	DIMANCHE........	29	CHÚA NHỰT	27	Lundi..........	14	Thứ hai
13	Lundi	30	Thứ hai	28	Maredi.........	15	Thứ ba
			Tháng 5 Annam.	29	Mercredi.......	16	Thứ tư
14	Mardi...........	1	Thứ ba	30	Jeudi..........	17	Thứ năm
15	Mercredi........	2	Thứ tư				

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 148

NGÀY 24 THÁNG NĂM NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 7 Juillet 1904. 317

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151,

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50.
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay lãin việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

TỜ ĐẶT PHỎNG LẬP CÔNG-TI.

Điều thứ mười bảy. — Mấy phần việc của mấy người làm hội viên quản đốc công-ti là làm giùm và làm vấn công; những người có hùn nhiều và có ích lợi chung. Bởi vậy cho nên, trong niên phần của ai lãnh làm người xem xét đốc lý việc công-ti khỏi bị ép buộc mình đều chi với công-ti, cũng khỏi bị thiệt hại và thường bồi chung với công-ti.

Điều thứ mười tám. — Những văn bằng tờ giấy chi của công-ti chịu làm với ai và giao kết với ai, hoặc mua, hoặc bán thì phải có hai ký tên của người xem xét quản đốc việc công-ti, là những người của hội quản đốc lựa chọn cữ trong bọn mình ra, hoặc ít nữa là một người nào mà hội ti quản đốc của công-ti, lựa để thay mặt đối lời cho công-ti.

Điều thứ mười chín. — Những quyền phép cai trị quản đốc việc công-ti mà giao cho hội ti đã tỏ trên đó, định ra như vầy:

Hội ti quản đốc, trong một kỳ sáu tháng phải tính và biên ra một tờ lổ nhổn về việc buôn của công-ti đủ hay là thiếu, lời hay là lỗ.

Phải lập một trường biên thâu xuất trong sáu tháng đó cho rỏ sự còn mất, dư thiếu.

Tờ nói trước làm rồi thì giao liền cho Ti kiểm soát ; Ti nầy hoặc một người hoặc nhiều người.

Còn tờ nói sau thì để mà giao cho Ti kiểm soát ầy, trước một tháng khi đại hội của mấy vị có hùn nhóm.

Hội ti quản đốc trình hai tờ ấy giữa hội chánh (đại-hội) và cứ theo trường biên sáu tháng rồi đó, mà định chia lời trong năm ấy.

Hội ti quản đốc được phép trình giữa đại hội, mà xin nài hoặc thêm, hoặc bớt những điều lệ trong tờ hùn nầy, nghĩa là có ít thì xin thêm, còn không thì xin bớt.

Hội ti quản đốc được phép định lệ và sắp đặt những điều chi luận bàn và cải biện trong kỳ đại hội của những người có hùn nhóm, và phải thi hành những việc nhóm đại hội đó, lúc trước khi nhóm và lúc sau khi nhóm.

Điều thứ hai mươi. — Những việc sổ sách, tính toán phải y theo luật buôn của nhà nước đã định.

Những sự tiêu phí trả ra thì cứ biên lai lấy lại làm chứng. Nhưng mà sở phí đã định trước, khi trả ra thì cứ sổ của công-ti biên vào làm chắc, đều phải biên cho rỏ xài phí về việc chi.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về phần Châu-Du thì cứ thỉnh Trình-Phổ, Lổ-Túc với một bọn quân quan nhóm tại trướng trung bẩu chực, hể có gió Đông-Nam thổi đến thì ra binh ; một phía thì sai đi báo với Tôn-Quờn đặng đem binh tiếp ứng ; còn Huỳnh-Cái thì sắm sửa hỏa thuyền hai mươi chiếc, trước mũi thuyền có trí súng lớn, trong thuyền thì chở đầy những bổi và củi khô rưới bằng giầu cá cùng lưu hoàn viêm tiêu những đồ dẫn lửa, trước mũi thuyền đều có dựng cờ thanh-long-nha-kỳ, sau mổi chiếc hỏa thuyền đều có giòng thuyền *Tẩu ca* (1), đâu đó đều cụ bị sẵn sàng mà chờ lịnh Châu-Du. Còn Cam-Ninh với Hám-Trạch gìn giữ Thái-Trung, Thái-Hòa ở nơi trại ngoài ăn uống tối ngày, chẳng cho một tên quân nào lên bờ đặng hết. Chung quanh thì quân Đông-Ngô bao trùm hết, kềm chặc, nước cũng chẳng thông qua đặng, duy cứ đợi lịnh xuống sẻ ra tay. Châu-Du đang ngồi nghị việc, bổng có quân vào báo nói thuyền Ngô-Hầu đã đến cách chừng 85 dặm đóng binh, đặng đợi tin lành của Đô-Đốc, Châu-Du bèn sai Lổ-Túc đi rao khắp quân binh tướng sĩ, đều phải cụ bị tàu thuyền quân khí buồm chèo sẵn sàng, lúc hiệu lịnh ra, chẳng nên trể nải, như có sai sót, thì ắt lấy theo quân pháp mà gia hình. Binh nào tướng nầy nghe lịnh truyền ra, kẻ bươi tay người múa chơn, sắm sửa nai nịch đặng hòng ra trận. Ngày ấy trời vừa tối, khi trời lặn lẻ chẳng có chúc gió. Châu-Du nói với Lổ-Túc rằng : « lời Khổng-Minh nói sai rồi, lúc tiếc Đông đang thạnh, lẻ đâu đi có gió Đông sao. » Lổ-Túc nói : « tôi liệu Khổng-Minh ắt chẳng nói sai đâu. » Qua gần canh ba, bổng nghe hơi gió rai rai, cờ xí chuyển động ; Châu-Du ra trướng xem coi, thì thấy ngọn cờ trở qua Tây-Bắc, trong giây phúc gió Đông-Nam thổi mạnh. Châu-Du thất kinh nói : « người nầy có phép đoạt trời đất tạo-hóa, có thuật quỉ thần chẳng lường, nếu ta để va, thì là họa căn của Đông-Ngô đó, phải giết đi cho sớm khỏi sanh họa ngày sau. » Bèn sai Hộ-quân Giảo-húy là Đinh-Phụng với Từ-Thạnh hai tướng, mổi người đều dẩn một trăm binh ; Từ-Thạnh đi đàng sông, Đinh-Phụng đi đàng bộ tuốc lên núi Nam-Bình chổ Thất-tinh đàng, chẳng kỳ dài vắn phải bắt cho đặng Khổng-Minh mà chém đi, đam thủ cấp về mà lảnh thưởng. Hai tướng lảnh mạng ; Từ-Thạnh dẩn một trăm quân đao phủ xuống thuyền gay chèo ; Đinh-Phụng dẩn một trăm quân cung tên, đều cởi ngựa chiến, tuốc đến núi Nam-Bình, đi giọc đàng gió Đông-Nam thổi mát mặt.

Người đời sau có làm thơ rằng :

« Thất-tinh đài lập Ngọa-long đăng,
« Một ngọn gió Đông mặt nước nhăn,
« Gia-Cát nếu không bày chước khéo,
« Châu-Lang đâu đặng sín tài năng.

Đinh-Phụng dẩn binh kỵ đến trước, xem thấy trên đàng tướng sĩ cầm cờ nghinh gió mà đứng. Đinh-Phụng bèn xuống ngựa xách gươm lên đàng thì chẳng thấy Khổng-Minh, bèn hỏi tướng sĩ giữ đàng ; tướng sĩ đáp rằng : « Khổng-Minh vừa mới xuống đàng đi rồi. » Đinh-Phụng lật đật quày xuống đi kím, thì thuyền Từ-Thạnh vừa đến. hai người hiệp nhau tại mé sông ; có tên quân bao rằng : « khi hau hôm có một chiếc thuyền nhẹ, đến đậu tại vàm rạch phía trước, lại mới khi nảy đây tôi thấy Khổng-Minh đầu còn bổ tóc xổ, đi thẳng xuống thuyền ấy mà đi rồi. » Đinh-Phụng với Từ-Thạnh bèn phân ra làm hai đạo thủy bộ đuổi theo, Từ-Thạnh truyền quân kéo buồm lên vược theo, xem thấy thuyền Khổng-Minh ở trước chẳng bao xa ; bèn kêu lớn lên rằng : « Quân-sư chớ đi, Đô-Đốc tôi cho mời. » nói rồi liền thấy Khổng-Minh đứng sau lái thuyền mà cười lớn lên rằng : « tôi xin kính lời nói lại với Đô-Đốc, ráng mà dụng binh, để tôi tạm lui về Hạ-khẩu, ngày sao còn gặp nhau nữa. » Từ-Thạnh nói : « xin ngừng lại một xúc tôi có việc cần kiệp mà nói với ông. » Khổng-Minh cười nói : á thôi ! ta đã liệu trước rồi, Đô-Đốc dung ta không đặng, ắt đến hại ta, nên ta đã dự phòng mà khiến Triệu-tữ-Luông đến rước ta, Tướng-quân còn theo làm chi. » Từ-Thạnh thấy thuyền Khổng-Minh không buồm, cứ rược nả đến ; thuyền vừa đến gần, Triệu-Vân trương cung lắp tên đứng sau lái thuyền hét lớn lên rằng : « ta là Thường-sơn Triệu-tữ-Luông, vâng lịnh đến rước Quân-sư ta, ngươi cớ chi lại còn theo cản ; ta muốn bắn ngươi một mũi cho chết đi, sợ e hai nước mất sự hòa hảo, vậy thì ta làm cho ngươi biết sức ta. » Nói rồi bèn nhắm lèo buồm của Từ-Thạnh bắn một mũi đứt tốt, buồm bèn rớt xuống nước thuyền lại quay ngang. Tữ-Luông bắn rồi bèn day lại khiến quân rút buồm của mình lên, nương gió xuôi nhẹ tách, thuyền chạy như bay, binh Ngô theo chẳng kiệp. Trên bờ Đinh-Phụng kêu Từ-Thạnh lại mà nói rằng : « Gia-các-Lượng mưu thần chước quỉ chẳng ai bì kiệp, lại thêm Triệu-Vân sức đánh muôn người, anh có biết va lúc nơi cầu Đương-dương Trường-bản chăng, thôi, chi bằng hai ta trở về bảo bẩm thì xong hơn. » Rồi đó hai người đều về ra mắt Châu-Du cùng nhắc việc Khổng-minh đã biết trước nên có dự phòng Triệu-Vân đón rước đi rồi. Châu-Du cả kinh nói : « người ấy nhiều mưu như vậy, làm cho ta sớm tối không yên. » Lổ-Túc nói : « để phá binh Tào rồi sẽ lo đến va. » Châu-Du y theo lời. (Từ đoạn ấy đã yên việc Khổng-Minh rồi, vậy thì xin kể qua việc Châu-Du dụng binh.) Xong việc Khổng-Minh rồi, Châu-Du bèn đòi các tướng vào mà truyền lịnh ; khiến Cam-Ninh dẩn Thái-Hòa và hết thảy bao nhiêu binh đầu (2) chạy dài theo bờ phía Nam làm cờ hiệu giả là quân Bắc (3) tuốc qua phía rừng Ô-lâm, gần chổ Tào-Tháo đồn lương, lén thâm vào vòng quân nổi lửa làm hiệu ; còn Thái-Trung thì để lại nơi dưới trướng, ta có chổ dùng ; đạo thứ hai, Thái-sữ-Từ phải lảnh hai ngàn binh tuốc qua bờ cõi Huỳnh-Châu, đặng chận đạo binh bên Hiệp-Phì qua tiếp ngăn bức binh Tào rồi phóng lửa làm hiệu, hể thấy cờ hồng thì là đạo binh tiếp ứng của Ngô-Hầu đến. » Hai đạo binh ấy rất xa nên sai đi trước ; đạo thứ ba Lữ-Mông lảnh ba ngàn binh qua Ô-lâm tiếp ứng Cam-Ninh đặng đốt dinh trại Tào-Tháo ; đạo thứ tư Lăng-Thống phải lảnh hai ngàn binh thẳng qua Di-Lăng giải thủ, hể thấy đạo binh Ô-lâm giậy thì phải vùa binh tiếp ứng ; đạo thứ năm Đổng-Tập lảnh ba ngàn binh qua lấy Hớn-Dương, đi theo đàng Hớn-Xuyên giết thẳng đến trại Tào-Tháo, xem cờ bạch mà tiếp ứng ; đạo thứ sáu Phan-Chương lảnh ba ngày binh đều kéo cờ trắng qua Hớn-Dương tiếp ứng Đổng-Tập ; sáu đạo thuyền tàu đều phân nhau rồi ; lại khiến Huỳnh-Cái sắm sửa hỏa thuyền ; Huỳnh-Cái lại sai quân đam thơ qua ước hẹn với Tào-Tháo rằng mình đêm nay qua đầu ; Châu-Du lại cho bốn chiếc thuyền chiến theo sau Huỳnh-Cái mà tiếp ứng ; đạo thứ nhứt Lảnh-binh quan là Hàng-Đương ; đạo thứ hai Lảnh-binh quan là Châu-Thới ; đạo thứ ba Lảnh-binh quan là Tương-Khâm ; đạo thứ tư Lảnh-binh quan là Trần-Võ ; mổi đạo đều dẩn thuyền chiến ba trăm chiếc, trước mặt thì đều trí hỏa thuyền hai mươi chiếc ; còn Châu-Du với Trình-Phổ ngồi một chiếc thuyền lớn mà đốc chiến ; Đinh-Phụng với Từ-Thạnh hộ vệ hai bên ; duy để Lổ-Túc với Hám-Trạch cùng bọn mưu sĩ ở nhà giữ trại. Trình-Phổ thấy Châu-Du điều binh phải phép, rất nên kính phục.

---

(1) *Tẩu ca* là thuyền chiến lớn mà nhẹ nhàn, để dùng việc thủy chiến kẹ lắm.

(2) Là binh của Thái-Trung, Thái-Hòa giả qua hàng đầu ngày trước.

(3) Quân Bắc là quân Tào.

Bổng có sứ của Tôn-Quờn sai dệ binh phù đên nói đã sai Lục-Tồn làm tiện phuôn tàn binh thẳng qua Kỷ-Huỳnh còn Ngô-Hầu thì làm hậu ứng. Châu-Du lại sai người lên núi Tây-Sang bằng súng lớn, một tốp thì lên núi Nam-Bình dặng phất cờ hiệu, mỗi mỗi sầm sửa xong rồi chờ đến tối mới động binh.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

TẶNG TRI-PHŨ, HUỲNH-QUAN-VỊ
Quyền thoại chẩn bần.

Ngụ ý quyên tiền cứu nạn dân,
Khen cho quan Phủ chẳng khi bần,
Nghe giàu giúp của đâu rằng nghĩa,
Thấy đói cho cơm mới có nhân,
Rất đổi dủ ăn còn nhịn miệng,
Huồn chi dư dả dễ cầm chừng,
Của đồng công lượng công càng trọng,
Bốn bề xa gần tiếng ngợi rân.

Giáo-thọ, Đổ-quang-Bầu.

Họa vận.

Quan Phủ quyên tiền quyết cứu dân,
Vì cơn bảo lụt xót cơ bần,
Ra công góp bạc dày âm chất,
Gắn sức bù chì rạng nghĩa nhân,
Giúp kẻ ngạ biểu ơn rất trọng,
Độ người tai nạn đức vô chừng,
Mấy ai sáng ý lo tìm tới,
Làm phước như ngài nổi tiếng rân.

Thông-phán, Nguyễn-trung-Thành.

Họa vận.

Đức hóa như ông thấm dạ dân,
Cứu trong lê thứ buổi cơ bần,
Sẵng lòng chịu nhọc noi đường chánh,
Gắn sức cứu nàn rỗ bụng nhân,
Thấy nghĩa ra ơn nghe có ích,
Làm lành gặp phước biết đâu chừng,
Ở đời tua phải thương đời vậy,
Tế độ dường nầy tiếng dậy rân.

Thông-sự, Nguyễn-sơ-Khai.

Họa vận.

Chứa đức Huỳnh quan đỡ nạn dân,
Rủ ren nhà phú cứu nhà bần,
Gia công giúp khó lòng nên thảo,
Đam của cho nghèo dạ có nhân,
Phải mặt ích đời dành đáu đáu,
Nên tay tế thế chả chừng chừng,
Thương người nong nả chuyên đều phải,
Tiếng tốt rồi đây cũng nổi rân.

Thông-sự, Nguyễn-dảnh-Nại.

Họa vận.

Gặp lúc tai nàn đáng độ dân,
Rày nghe quan Phủ giúp cơ bần,
Bể dâu thấy cuộc ngài làm nghĩa,
Hà hải sẵn lòng chúng mến nhân,
Ngàn thuở để truyền danh biết mấy,
Trăm năm khen ngợi phước khôn chừng,
Đáng ngôi thái thú chăng con đỏ,
Âm chất vung trồng tiếng nổi rân.

Saigon, Giáo-tập Nguyễn-thiện-Kế.

Họa vận.

Quan Phủ vì dân phải cứu dân,
Quyên giàu phụ trợ chẩn cơ bần,
Thương người tai nạn đâu là nghĩa,
Giúp kẻ bạc tiền vậy có nhân,
Công ngợi một phen công biết mấy,
Phước bia ngàn thuở phước vô chừng,
Đã nên đứng đợt trong trời đất,
Từ đây Huỳnh-quan nổi tiếng rân.

Gia-định, Phó-quản Trương-đăng-Giao.

Họa vận.

Một trận bảo bùng khốn khổ dân,
May đâu quan Phủ chẩn cơ bần,
Rủ ren chị phú cho tiền bạc,
Năng nỉ anh hào chát nghĩa nhân,
Giúp khó ra ơn, ơn bất đếm,
Làm giàu chứa đức, đức vô chừng,
Mấy ai chịu khó ra công khó,
Công khó như ngài tiếng ngợi rân.

Gia-định, Phó-quản Lê-bá-Lý.

Họa vận.

Bảo lụt thình lình khiến nạn dân,
Nhờ tay quan Phủ đỡ nhà bần,
Chia vàng lúc trước là giao nghĩa,
Cho bạc cơn nầy thiệt có nhân,
Âm chất vung trồng trời chẳng phụ,
Tâm điền bồi đắp phước khôn chừng,
Xa đón mây tình bay thơm ngát,
Danh để ngàn thu nổi tiếng rân.

Saigon, Thông-sự Lê-xuân-Thới.

Chuyện Tiếu-đàm.

Đãi khách thiếu cơm,

Có một Anh kia nhà tuy nghèo, song lành lợi bụng dạ tốt, hay chiêu hiền đãi sĩ, bữa nọ đi chơi, gặp 1 người anh em bạn, mừng-rở chào hỏi rồi giắt tuốc về nhà hối vợ dọn cơm, anh khách phần mắt đàng xa bụng đói sẵn, ngon miệng nên ăn nhiều quá, cơm trong nồi hết mà không hay, lúc cơm trong chén đã hết, mà không thấy chủ nhà mời bới thêm, phần thì cái nồi mắt để sau lưng anh chủ nhà, anh ta bụng muốn ăn nữa mà không biết cơm còn hay không, mà cũng không lẽ hỏi, sẵn đâu có gánh bưởi gánh ngang qua đó, anh khách lanh, muốn cơm nữa mà không hỏi, lại nói khéo rằng: « Hủy anh! cha chả bưởi xứ nầy sao mà lớn trái lắm vậy? » lại giơ cái chén không ra, tay cầm đôi đũa gỏ trên miệng chén mà nói rằng: « Nầy bưởi xứ tôi chừng bây lớn mà thôi. » anh chủ nhà cũng lanh, biết ý anh khách muốn ăn nữa, ngó lại cái nồi thì cơm hết sạch, bèn cầm cái nồi không giơ ra mà nói rằng; Hủy! năm nay trời nắng hạng lắm, nên nó không có mấy lớn, mọi năm tốt mùa trái nào trái nầy lớn bằng trang cái nồi đây nầy! » anh khách biết hết cơm bèn xá đũa kiếu thôi.

CHUNG.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, soạn.

Lễ tết mồng năm.

Có một anh thầy dạy học, bữa kia nhằm tiệc Đoan-Dương là ngày mồng 5 tháng năm, hết thảy học trò kẻ thì đam cái nầy người thì đam cái kia, có kẻ lại đam tiền bạc đến mà làm lễ tết thầy ngày mồng năm.

Có một trò kia không tết chi hết. Anh thầy mới hỏi: « thằng kia! theo phép học trò hễ mồng năm ngày tết thì phải tết thầy, ai ai cũng vậy, sao mầy không đi tết tao? » Tên học trò lật đật chạy về nói lại với cha, ông cha mới dặng con rằng: « Như thầy con có hỏi nữa thì con nói cha tôi mắt nhiều việc quá nên quên phứt đi. »

Qua ngày sau tên học trò ấy đi lên trường; Anh thầy cũng cứ hỏi hoài, thì tên học trò cũng thưa y như lời cha nó dặng. anh thầy thấy vậy làm thinh, hồi lâu rồi kêu tên học trò ấy mà nói rằng: « Xưa rày con học cũng đã khá, vậy thì thầy ra cho con một câu đối, như con đối hay thì thầy thưởng, bằng giở thì thầy phạt. » Câu đối như vầy: *Hớn-trào Tam-kiệt Trương-lương Hàng-tín Huất-tri-Cung.* Tên học trò đối không dặng, khi về nhà mới đọc câu đối ấy lại cho cha nó nghe, người cha nghe thì cười mà nói rằng: « Thầy như vậy mà đi tết thì uổng lắm, thầy con quên sách hết, thì có đáng chi mà tết, con phải trở lên trường mà thưa lại với thầy con rằng, Huất-trì-Cung là tôi nhà Đường, chớ không phải là tôi nhà Hớn đâu. » tên học trò lên trường thưa lại với thầy y như lời cha nó dặng; anh thầy nổi giận nói lớn lên rằng: « Ấy vậy, chuyện đã cách hơn mấy ngàn năm mà cha mầy còn nhớ, còn cái lệ tết thầy mồng năm, mỗi năm mỗi có sao cha mầy lại quên đi. »

Hà-tiên, Thơ-ký Nguyễn-phương-Chánh.

Cáo bạch

Kính tỏ cho những qui khách có con mà muốn cho đi học bên Nam-kỳ trước, hoặc là bác vật, văn chương, tiếng Latinh, Grèco cho dặng ngày sau qua bên Langsa mà vào các trường khoa mục học thi cữ nghiệp cho mau, thì xin đến tại bổn quán mà cho học, có thầy sẵn lại dụng tiền nghiên viết vừa phải chẳng bao nhiêu.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày mồng 5 tháng Juillet 1904.

Tại hãng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . 2, fr 35
— hãng Hong-kong Shanghai — . . . 2, 34
— hãng Speidel . . . . — . . . 2, 35
Giá bạc nhà nước . . . . — . . . 2, 35

GIÁ LÚA GẠO

Ngày mồng 5 tháng Juillet 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $ 10	2. $ 10	2. $ 10
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố	20 phần thóc trong 100.	2. 52	2. 52	2. 60
	5 phần thóc trong 100.	2. 67	2. 67	2. 77
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 05	3. 05	3. 20
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1 $ 25				

Lời rao

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu *Limonade*, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình nầy mà hỏi.

Kính gởi lời cho quí hữu đặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cờ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là.................. 0, $ 15

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vần và dễ đọc lắm, nên tôi xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG **LAGRANDIÈRE**

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 146

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nối nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kê đủ bộ vặn.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tài kêu A-Tài là cựu Bang trưởng dân Quảng-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sở ruộng đã thành thục rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn hạt Cần-thơ. Một sở 37 mẫu 46 cao; 1 sở 198 mẫu; và 1 sở 164 mẫu, 3 sở nầy liền nhau; lại một sở 137 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba sở đã nói trước đó; còn 1 sở 158 mẫu 50 cao và 1 sở 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 sở 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai sở đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tài là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cửu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sư DUVAL: nhà ở tại đường Nationale trên bót Đồ-Đế chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghế *Thonet* bị ướt, nhả keo và nổ ra một hai chỗ; như muốn sửa và sơn lại như ghế mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là.... 1 $ 00
Ghế cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghế Chaise, còn ghế lớn như *fauteuil* và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có-thể đem ghế tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thể nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bến-tre

CÔNG-TI ĐƯA XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ NỘI HÃNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CAI QUẢN.

- Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thục:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi công, ít hao mà đi xa, tốn số phí chừng 0 $ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Nguơn-Soái). Cho mướn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lập máy hơi chạy hay và lẹ, để chuyên chở và đòng thoản. Đóng be dùi để dùng trong mấy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chư Quản-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lãn hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đối dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lập dài 7 thước có xa-qua trước và sau. máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lường, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tất tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lấp (Sàigòn).

NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẤP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cởi, đèn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

i muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tối để cho Quí-hữu dùng khi muốn để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đó chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường **GATINAT** số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sô 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 sô giá....	6	$00
Bản đờn tranh và bài ca giá........	0	50
Thơ Lục-vân-Tiên..................	0	60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhì*.	0	40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại............	0	30
Thơ Mu-Đội cuốn giá.............	0	25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá...........	0	25
Thơ Nhị-độ-Mai..................	0	30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá......	0	40
Phú-Kiều (3e édition)...............	0	20
Thơ Quang-Âm diễn ca............	0	35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá........	0	30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........	0	60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển	0	20
Sữ-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0	40
Sách Sữ ký Nam-việt chưa rồi.......	0	60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0	60
Phong-hóa Điều-hành.............	0	50
Tứ-Thơ cuốn nhì................	1	60
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn nhứt nhì	2	00
Conversation......................	0	70
Vocabulaire Annamite français....	1	60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1	20
Miscellannée......................	1	40
Cours d'Annamite..................	2	50
Cours gradué......................	2	50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc.........................	1	$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

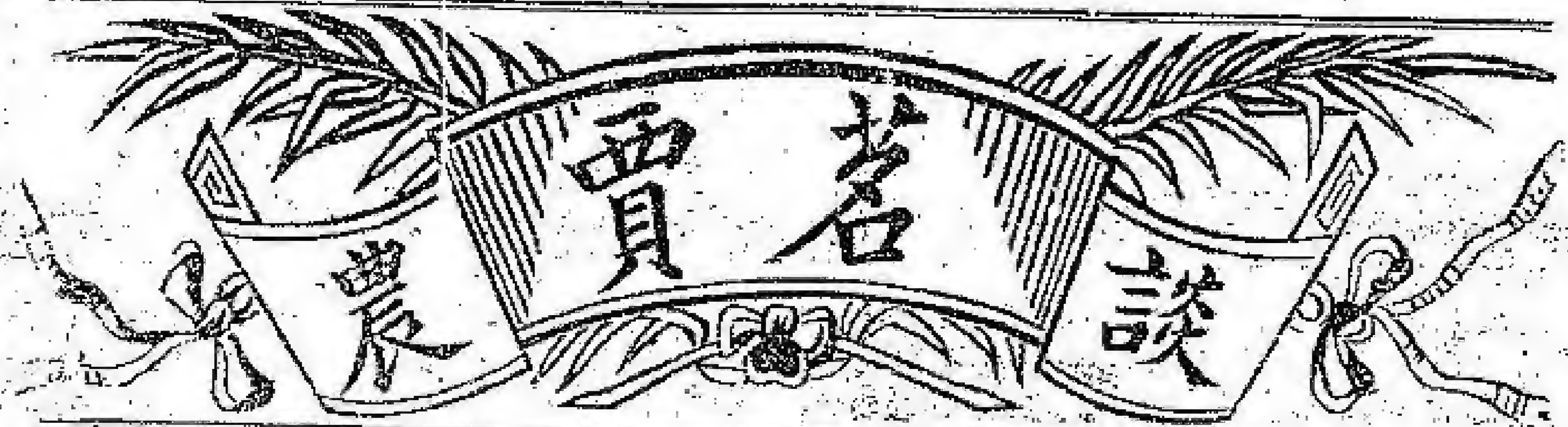
NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Vendredi......	18	Thứ sáu	16	Samedi........	4	Thứ bảy
2	Samedi........	19	Thứ bảy	17	DIMANCHE......	5	CHÚA NHỰT
3	DIMANCHE......	20	CHÚA NHỰT	18	Lundi.........	6	Thứ hai
4	Lundi.........	21	Thứ hai	19	Mardi.........	7	Thứ ba
5	Mardi.........	22	Thứ ba	20	Mercredi......	8	Thứ tư
6	Mercedi.......	23	Thứ tư	21	Jeudi.........	9	Thứ mãn
7	Jeudi.........	24	Thứ năm	22	Vendredi......	10	Thứ sáu
8	Vendredi......	25	Thứ sáu	23	Samedi........	11	Thứ bảy
9	Samedi........	26	Thứ bảy	24	DIMANCHE......	12	CHÚA NHỰT
10	DIMANCHE......	27	CHÚA NHỰT	25	Lundi.........	13	Thứ hai
11	Lundi.........	28	Thứ hai	26	Maredi........	14	Thứ ba
12	Mardi.........	29	Thứ ba	27	Mercredi......	15	Thứ tư
			Tháng 6 Annam.	28	Jeudi.........	16	Thứ năm
13	Mercredi......	1	Thứ tư	29	Vendredi......	17	Thứ sáu
14	Jeudi.........	2	Thứ năm	30	Samedi........	18	Thứ bảy
15	Vendredi......	3	Thứ sáu	31	DIMANCHE......	19	CHÚA NHỰT

Saigon — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 149
NGÀY MỒNG 9 THÁNG SÁU NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 21 Juillet 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG KHẮC-NINH
TỰ DỦ-THỨC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Sô 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Bổn quán cẩn tín.

XIN ĐỌC VIỆC VUI NẦY.

Đến ngày 1er Août 1904, thì tờ nhựt trình Nông-cổ Mín-đàm nầy mảng năm thứ ba, nghĩa là trong hai tuần lễ nữa đủ năm. Nay bổn quán chủ-bút kính ít lời tỏ cùng chư vị qui hữu hay, và xin mau mau gởi trả tiền mua nhựt trình năm thứ ba cho chủ bút, dùng mà trả cho nhà in. Bạn hữu ôi ! Tôi lập nhựt trình nầy là có ý làm vui, và kiếm đều bữu ích cho bạn bổn quốc ; nên mới bán chịu, nay chư qui-vị coi đã gần mảng năm mà đều chưa gởi đến, thì lấy làm buồn cho bổn-quán lắm. Chẳng những thiếu một năm mà thôi, mà lại có nhiều vị còn thiếu hai năm cũng chưa trả. Chủ bút ra tiền nhà trả cho nhà in đà mỏi sức. Vậy xin chư vị ráng xem cho kỹ lời rao nầy, hễ mình còn thiếu, hoặc một năm, hoặc hai năm, xin mau gởi trả, kẻo để buồn lòng cho nhau, té ra bớt vui. Hễ người còn thiếu ráng mà nhớ giùm, và ngại dạ giùm, nghĩa là áy náy giùm, xin nhớ lấy ba tiếng giùm đó mà gởi trả tiền mua cho mau ; ấy là thương bổn quán, nếu để cho đến phải đi tới chỗ mà hỏi, thì ra sự phiền phí, té ra mích nhau vô ích.

Một hai xin phải trả cho mau, như ... mới

CVN 39

tròn nghĩa trước sau ; Bổn quán sẵn lòng làm vui bạn, khuyên cùng bậu bạn giúp giùm nhau.

Chủ-Bút.

A ngày thứ năm rồi, nhằm 14 Juillet 1904, thì trúng vào lễ chánh chung, nên nghĩ một kỳ, xin chư vị miễng chấp.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Lưu-Huyền-Đức ở tại Hạ-Khẩu chuyên đợi Khổng-Minh về, bổng thấy một đội thuyền đến, thì là thuyền Công-tử Lưu-Kỳ đến hỏi thăm tin tức, Huyền-Đức bèn mời lên Dịch-lầu ngồi xong rồi nói rằng : « gió Đông-Nam thổi đã lâu rồi, Tử-Luông đi rước Khổng-Minh sao chưa thấy về ta lấy làm lo lắm. » Có tên quân giơ tay chỉ mà nói rằng : « Ngó trên xa có một cái buồm, ấy chắc là thuyền Quân-sư. » Huyền-Đức với Lưu-Kỳ xuống lầu đón rước ; giây phúc thuyền tới bến, Khổng-Minh với Tử-Luông lên bờ, Huyền-Đức cả mầng, thăm hỏi xong rồi ; Khổng-Minh nói : « tôi chưa rảnh mà nói việc chi khác, vả khi trước tôi có dặn sửa soạn binh mả thuyền chiến chẳng hay đã đủ sẵn hay chăng ? » Huyền-Đức nói : « sửa soạn đều đủ đã lâu rồi, duy có chờ Quân-sư điều dụng mà thôi. » Khổng-Minh bèn với Huyền-Đức Lưu-Kỳ lên trướng ngồi xong rồi truyền lịnh rằng : « Triệu-Tử-Luông phải dẫn ba ngàn quân mả qua sông rồi tìm đàng tắc qua Ô-lâm kím chổ sầm uất mà núp, đêm nay qua chừng canh tư Tào-Tháo ắt chạy đến đó, để binh mả va qua đặng nữa rồi, thì nổi lửa lên, tuy giết va không đặng tận tuyệt, sống giết cũng đặng phân nữa. » Triệu-Vân hỏi : « phía Ô-lâm có hai nẻo, một nẻo thông qua Nam-quận, một nẻo thông qua Kinh-châu, chẳng hay phải đón nẻo nào ? » Khổng-Minh nói : « Nam-quận thế bức lắm, Tào-Tháo ắt chẳng dám qua, chắc là va phải qua Kinh-châu, đặng chạy thẳng về Hứa-xương. » Triệu-Vân lảnh kế đi liền. Khổng-Minh lại kêu Trương-Phi mà truyền rằng : « Dực-Đức phải lảnh ba ngàn binh qua sông chận nẻo Di-lăng rồi qua Hồ-lô-cốc mà mai phục, Tào-Tháo chẳng dám chạy qua Nam-di-lăng, ắt chạy qua Bắc-di-lăng, qua ngày mai trời có mưa, lúc mưa tạnh rồi thì binh va ắt đến đó đào lò nấu cơm, hể thấy có khói bay lên, thì phải đến một bên núi nổi lửa lên ; tuy là bắc không đặng Tào-Tháo, song cái công của Dực-Đức cũng chẳng nhỏ chi. » Trương-Phi lảnh mạng đi rồi. Khổng-Minh lại kêu Mê-Trước, Mê-Phương với Lưu-Phuông ba người, mổi người đều lảnh binh thủy cởi thuyền vòng theo sông chận bắt những binh thua chạy mà đoạt khí giái ». Ba người đi rồi, Khổng-Minh đứng giậy nói với Công-tử Lưu-Kỳ rằng : « một miệt Võ-xương, đều rất hiểm yếu, xin Công-tử trở về xuất lảnh bộ binh của Công-tử nhạn ra nơi Ngạn-khẩu, hễ binh Tào thua rồi, thì ắt có binh trốn chạy qua đó, phải chận mà bắt cho hết, song chẳng nên khinh mà lìa khỏi thành quách. Lưu-Kỳ từ tạ Huyền-Đức với Khổng-Minh đi rồi ; Khổng-Minh lại nói với Huyền-Đức rằng : « Chúa-Công phải đồn binh nơi Phàn-khẩu rồi kím chổ cao đặng ngồi mà coi đêm nay Châu-Du thành đại công. » Lúc ấy có Vân-Trường đứng một bên, Khổng-Minh làm lơ không nói đến. Vân-Trường nhịn không đặng bèn nói lớn lên rằng : « tôi từ theo huynh trưởng chinh chiến mấy năm nay, chưa hề sót lại sau, hôm nay gặp giặc lớn, Quân-sư lại không dùng đến, ý chi vậy ? » Khổng-Minh cười rằng : « Vân-Trường chớ trách, tôi thiệt muốn phiền túc hạ đón một chổ ải khẩu rất hệ trượng lắm, ngặt vì tôi ngại một đều, nên chưa dám sai đi. » Vân-Trường hỏi : « chẳng hay Quân-sư ngại đều chi, xin cho tôi rỏ ? » Khổng-Minh nói : « xưa Tào-Tháo đải túc hạ hậu lắm, thì chắc là túc hạ phải lo mà báo đáp, nay Tào-Tháo binh bại rồi thì ắt chạy qua Huê-dung, nếu sai túc hạ ra đó, thì ắt thả va qua khỏi, nên tôi không dám sai đi. » Vân-Trường nói : « Quân-sư lo xa quá, lúc nọ Tào-Tháo thiệt trượng đải tôi lắm chúc, song tôi đã chém Nhan-Lương giết Văn-Xủ, mà giải vây thành Bạch-mả, thì trả cho va đã hơn rồi, hôm nay có gặp đặng, lẽ đâu dung thứ. » Khổng-Minh nói : « nếu Tướng-quân mà tha va rồi thì liệu làm sao » ? Vân-Trường nói : xin cứ y theo quân pháp. » Khổng-Minh nói : « như vậy thì phải làm văn thơ. » Vân-Trường bèn làm quân-lịnh-trạng giao cho Khổng-Minh rồi hỏi rằng : « như Tào-Tháo không chạy qua đó thì Quân-sư liệu làm sao ? » Khổng-Minh nói : « tôi cũng làm quân-lịnh-trạng cho Tướng-quân. » Vân-Trường cả mừng. Khổng-Minh nói : « Vân-Trường phải ra nơi Huê-dung phía tiểu lộ, kím mấy chổ núi cao chất bổi với củi khô đốt lên cho có khói, mà dẫn Tào-Tháo đến. » Vân-Trường nói : « Tào-Tháo thấy khói thì biết có binh phục, lẽ nào dám đến » Khổng-Minh cười rằng : « Tướng-quân há đi chẳng biết tôi luận phép binh hư hư thiệt thiệt sao, Tào-Tháo tuy hay dụng binh, song làm như vậy mới gạt va đặng hể va thấy khói giậy, thì va ắc liệu rằng ta giối bày thinh thế, có lửa chớ không có binh, thì tất nhiên va chạy qua ngã ấy, Tướng-quân chớ khá dung tình. » Vân-Trường lảnh mạng rồi dẫn Quang-Bình, Châu-Thương với năm trăm quân ra Huê-dung-đạo mai phục, Vân-Trường đi rồi, Huyền-Đức nói với Khổng-Minh rằng : « em tôi là người nghĩa khí thâm trượng, nếu Tào-Tháo quả chạy qua Huê-dung-đạo, thì tôi e nó chắc tha va. » Khổng-Minh nói : « tôi thường đêm hay xem ngôi càn-tượng, biết Tào tặc mạng chưa đến thác, để cho Vân-Trường chác lấy nhơn tình, ấy cũng là việc tốt. » Huyền-Đức nói : « Tiên-sanh toán liệu như thần, đời ít ai bì kiệp » Xong rồi Khổng-Minh với Huyền-Đức giắc nhau qua Hạ-khẩu coi Châu-Du dụng binh ; để Tôn-Càng với Giảng-Ung lại giữ thành. — Nói về Tào-Tháo đang ở nơi đại trại thương nghị với chúng tướng mà đợi tin Huỳnh-Cái. Ngày ấy gió Đông-Nam thổi đến rất mạnh, Trình-Giục vào thưa với Tào-Tháo rằng : « Hôm nay có gió Đông-Nam phải lo phòng bị. » Tào-Tháo cười rằng : « *Đông-chí nhứt Dương sanh*. (Tiếc Đông-chí đến thì 1 hào dương sanh), là lúc âm dương vận chiển, lẽ nào không có gió Đông-Nam, có lấy chi làm lạ. » Bổng có quân vào báo nói có một chiết thuyền nhỏ ở bên Giang-đông qua đến nói có mật thơ của Huỳnh-Cái, Tào-Tháo đòi vào, người ấy dâng thơ lên, trong thơ nói rằng Châu-Du quảng phòng chặc chịa lắm, nên không kề mà thoát thân nay có lương bên hồ Phàng-dương chở đến, Châu-Du sai Huỳnh-Cái đi tuần, nên đã gặp diệp tín để giết danh tướng bên Giang-đông đem dâng thủ-cấp mà đầu, duy tại đêm nay chừng canh ba ; trước mũi thuyền có dựng cờ Thanh-long-nha-kỳ ấy là thuyền chở lương. Tào-Tháo cả mầng, bèn giắc các tướng xuống thủy trại đặng trông thuyền Huỳnh-Cái đến. Nói về bên Giang-đông lúc trời vừa tối Châu-Du đòi Thái-Hòa ra rồi truyền quân trói lại ; Thái-Hòa nói mình không có tội chi. Châu-Du nạt rằng : « ngươi là người chi dám đến trá hàng, nay ta đang thiếu đồ phước vật mà tế cờ, nên muốn lấy đầu ngươi mà thề. » Thái-Hòa chối cải không đặng bèn la lớn lên rằng : bọn ngươi Hám-Trạch với Cam-Ninh cũng có mưu với ta. » Châu-Du nói : « ấy là tại ta biểu đó. » Thái-Hòa ăn-năn không kiệp. Châu-Du dạy quân dẩn ra mé sông để dưới gốc cây cờ Tạo-Đạo, rót rượu đốt giấy, một dao chém phứt Thái-Hòa lấy huyết tế cờ. Xong rồi truyền lịnh ra binh ; Huỳnh-Cái ở dưới chiết hỏa thuyền thứ ba, mình mang yềm tâm tay cầm gươm bén, trên cờ đề chữ lớn rằng Tiên-Phuôn Huỳnh-Cái, nương gió xuôi chỉ Xích-bích tấn phát.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thời khí kinh nghiệm

LƯƠNG PHƯƠNG.

Năm nay cũng có bịnh Thiên thời, nên tôi nhắc mấy ông có coi nhựt trình, xin nhớ lại năm 1903, trương nhựt trình số 93, lúc nọ tôi có nghỉ chế được bài thuốc rượu trị bịnh Thiên thời hiệu nghiệm lắm. Có cứu người ta đã nhiều, nên có trát quan Chánh bố Bến-tre truyền tổng các tổng làng để mà cứu những kẻ mang bịnh ấy. Còn trong lục tỉnh, tôi chắc là chưa ai tin cho lắm : có một mình ông Hội-đồng Thinh ở Rạch-giá, có làm được và có thí nghiệm cũng quả thuốc rượu ấy là hiệu nghiệm. Ông ấy có gởi thơ cho tôi và tôi có trả lời lại trong nhựt trình số 121.

Nay lúc nầy trời cũng động địa nhiều nơi có bịnh thời khí, nên tôi xin biên ra đây phân làm từ đoạn, chỉ cách làm và cách trị bịnh, xin kẻ hảo tâm chớ thị thường mà bỏ qua. Không thí nghiệm sao cho biết rằng trọng khinh hay dở.

1. — *Chỉ các vị thuốc và cân lượng.*

1. —	Sa-sâm	4	lượng.
2. —	Bạch-phục-linh	2	*id.*

3.	—	Bạch-truật	3	lượng.
4.	—	Chích-thảo	2	id.
5.	—	Trần-bì	2	id.
6.	—	Bán-hạ	2	id.
7.	—	Mộc-hương	2	id.
8.	—	Sa-nhơn	2	id.
9.	—	Chỉ-xác	2	id.
10.	—	Hậu-phát	2	id.
11.	—	Hườn-phu	2	id.
12.	—	Thương-truật	2	id.
13.	—	Trư-linh	2	id.
14.	—	Ý-dỉ	2	id.
15.	—	Biển-đậu	2	id.
16.	—	Đậu-khấu	2	id.
17.	—	Bạch-thược	2	id.
18.	—	Mộc-qua	2	id.
19.	—	Hoắt-hương	2	id.
20.	—	Hương-nhu	2	id.
21.	—	Bạch-bì-sâm	4	id.
22.	—	Cảng-cương	1	id.
23.	—	Đinh-hương	1	id.
24.	—	Chánh-hoài	3	id.
25.	—	Trạch-tả	2	id.
26.	—	Nhục-quế	1	id.
27.	—	Bạch-phụ-tử	1	id.
28.	—	Thục-địa	6	id.

B. — Chỉ cách làm.

Các vị đều lựa thuốc thượng hạng, hiệp lại tán cho nhỏ, bỏ vào trả đổ 5 litres nước trong và 20 litres rượu trắng 40 chữ sắp lên, rồi chụm lửa cho sôi, để lửa riêu riêu, lửa than, mà nấu khạp như đặt rượu vậy mà lấy hơi nước trong được chừng 10 litres mà thôi. Lấy nhiều thì nó yếu thuốc không hay. Nước rượu đó tinh anh, trong vắt thì là tốt. Như nước đục và vàng thì không nên dùng.

C. — Lời dặn bảo riêng.

Khi nào khi trời độc muốn làm để cứu người ta thì phải xin phép bên quan cai trị và bên ngoại bộ sẽ làm. Những người nhơn đức làm được rượu nầy thì càng linh nghiệm lắm. — Chẳng nên tham tầm lợi kỉ, e mất đều hay đi.

D. — Chỉ cách dùng mà trị bịnh thiên-thời.

1° — Dùng nó ngừa trước cho khỏi truyền nhiễm trong khi trời độc, cứ mỗi bữa ăn cơm rồi và chừng đi ngủ thì uống chừng 1 muổng café.

2° — Ai mới đau bụng, buồn mửa ấy là điềm hoắc loạn ớm phát ra, mau uống nó thì bịnh hết liền.

3° — Nếu đã ỉả mửa, vọp bẻ, khát nước, thì uống nó vô cũng hay, cũng hết được.

4° — Chớ để tay đen, tiếng khan, nức cục, quan cách, hay là đã uống trước một hai thứ thuốc khác rồi, thì uống vào là đều cầu may đó mà thôi.

5° — Bịnh nào đương uống rượu nầy, cấm chẳng nên uống các thứ thuốc khác, có xát, có bột, có nhựa, nước đục và nước trấm mễ, nước dưới sông, vì các thứ ấy nặng đục, trầm trệ, uống vô ứ đọng trong bao tử thì mau chết lắm.

6° — Khi khác nước cứ dùng nước mưa nấu sôi để nguội cho uống mà thôi. — Như các chứng dằm rồi phải để quá sáu giờ đồng hồ mới nên uống nước cháo trấm mễ hay là gạo rang. Qua một ngày như cháo, 2 ngày như cơm — Cháo cơm phải nấu luợt chắc bỏ nước cho được 10 lần sắp lên mới được, nghĩa là như hơi cơm hơi cháo, chớ chẳng nên cho ăn cơm cháo vì như khi mạnh được. — Như ăn vô chịu được thì dằm chắc nước lấn trong khi nấu cháo nấu cơm. Nếu như ăn mà bịnh không yên, thì phải ngưng lại mà uống rượu nữa. Dầu người bịnh la đói thể nào, chẳng nên cho uống nước cháo, hoặc ăn cơm nhiều một lần. Phải để cách chừng năm mươi phút đồng hồ sẽ cho uống từ muổng cháo, lần đầu ít ít, như chịu thì lần lần sẽ gia tăng. Đến cho ăn cơm thì cũng phải như vậy mới được.

7° — Thuốc rượu lệ uống phải nhiều lần: người lớn chừng ba bốn ly nhỏ; người nhỏ hai ba ly, con nít một hai ly. Chia ra mà uống. — Định vậy là e làm khi thái quá khi bất cập. Chớ phải liệu theo người mạnh rượu, yếu rượu và bịnh nặng nhẹ chước lượng mà dùng.

E. — Rượu nầy còn trị được những chứng nào :

Thuốc nầy chẳng những là trị bịnh thiên thời, bất luận càng hoắc loạn hay là thấp hoắc loạn đều trị được, mà lại còn trị được những chứng sau nầy:

1° — Bịnh đau lâu trúng thực làm quan cách. — 2° Bịnh trúng hàng. — 3° Bịnh đau bụng tay chơn lạnh. — 4° Bịnh rét bắt câu mau lâu, bất luận mấy ngày một cữ. — 5° Bịnh đờn bà nguyệt kinh lên xuống chẳng điều, có cục nhì chầm hay làm đau bụng. — 6° Bịnh đờn bà sảng hậu tê thủng. — Các bịnh ấy uống vào đều thần hiệu lắm.

Nói tóm lại mà nghe thì bất luận bịnh nào, hễ tại tì vị hư hàng, tại huyệt hàng ngưng thì uống được. Như tì vị nhiệt và âm hư thì không nên uống rượu nầy không kị đờn bà có thai và trái bạng.

F. — Rượu nầy chưa ai rỏ là thần hiệu cho lắm :

Vì cớ nào như vậy? — Số là trong mấy lúc nhộn, có nhiều người, ngủ sáng dậy, đau bụng, hoặc sông nước, uống vào say ngủ, rồi thức dậy đi làm công chuyện, ăn uống như thường, tế ra coi thị thường, không biết rỏ là rượu ấy trị bịnh thời khí là hay. Các bực cao minh mấy ông cũng rỏ, chỉ như bịnh thiên thời mà để cho đến thiệt là liệt giường liệt chiếu thì dầu thuốc tiên có cho biết là được chăng, lựa là thuốc của người cỏi phàm.

Ví như tà khi mới vào cửa, chẳng lo đuổi, để vô phá rương mở tủ rồi, mới lo đuổi, thì dầu đuổi được, nó cũng đã dựt cái rương vàng của mình rồi, (Nghĩa là cái mạng sống của mình) còn cái nhà không (nghĩa là cái xát của mình). Các ông quan cò xin thí nghiệm cho kiệp mà coi.

Lê-quang-Hòe, Hương-quản làng Thành-hóa, tổng Minh-đạt, (Bến-tre) kính-tông.

Chuyện Tiếu-đàm

Kiến soi mặt.

Đời trước người ta mới bày cái mặt kiến, để dùng mà soi mặt, ai có thì lấy làm quí, bán mắc tiền, thường chánh nơi thành thị có một hai người giàu có lớn mới sắm; còn chỗ thôn-giả quê mùa thì chưa ai hề thấy cái mặt kiến bao giờ. Có một tên trai kia giàu có lớn, buôn bán xứ xa, thấy người ta có cái mặt kiến, anh ta chạy lại mà coi, dòm vô thì thấy rỏ ràng cái mặt anh ta tạc hết trong cái kiến, lấy làm lạ và nần nỉ mà mua cho đặng cái kiến, mắc rẻ cũng chẳng nại, anh ta mua đặng cái kiến rồi quày quả trở về, giấu cái mặt kiến trong rương không cho ai coi. Từ ngày anh ta có cái mặt kiến thì cứ ở trong buồng luôn luôn, sắm soi hoài, coi rồi nói lầm thầm với hình bóng anh ta trong cái kiến như là đứa điên vậy, vợ va rình coi thì lấy làm lạ quá không rỏ ý chi, vã lại anh ta hơm mê cái kiến đó, thì ý ở ăn với vợ coi lơ lẳng, nên vợ đổ ghen, càng nghi lắm. Bữa kia anh ta có việc cần kíp chi đó phải đi, dặn vợ ở nhà đừng có lục đồ trong rương mình; khi căn dặn vợ đôi ba lần ất chắt, anh ta ra đi, vợ anh ta ở nhà lấy làm mừng lén coi cho biết cái chi mà chồng mình mê sa đến đổi coi tưởng hơn mình, mới vô dở rương lục coi thấy cái kiến, chị ta dòm vô, thấy mặt chị ta trong cái kiến, liền phát ghen, quăn cái kiến chạy ra kêu bà mẹ chồng và khóc và nói rằng: « nè mẹ ở nhà tôi bây giờ nó hết thương tưởng đến tôi nữa rồi, bởi vậy cho nên nó đi chuyến buôn đó nó mê sa theo dì điếm nên ở lâu, e sau sự sống phải hết, bây giờ nó lại đem cái chơn dung hình con dì đó về, nên ngày đêm nó coi hoài. » Mẹ nó nghe nói cũng giận bồi đàn-nà, cái hình con dì đó đâu đưa cho tao coi thử, con nọ lại lấy cái kiến đưa ra cho mụ mẹ coi, mụ nầy dòm vô rồi nói: « cái con dì già mà còn nhí nhảnh. Đoạn vừa giức tiếng, chú chàng lơn tơn về, thấy hai mẹ con đang sắm soi cái mặt kiến, nổi giận, la rầy, kẻ vợ dở ghen theo cằn nhằn, lại thêm mụ mẹ mắng chưởi om sòm, ảnh ta nổi xung giận đạp đổ dẹt rồi nắm đầu vợ mà đánh, vợ la làng xóm om sòm, nói chồng mình mê sa theo dì mà còn về làm hung.

Vừa may lúc ấy có anh xã đi nhóm về đi ngang qua đó, nghe la làng xóm om sòm, biểu trùm vô bắt hết đem ra nhà việc tra hỏi, thấy con nọ bị lỗ đầu chảy máu, mới hỏi: vì cớ làm sao mà chồng thiềm đánh thiềm hung vậy? Chị ta khai rằng: « thưa cậu, vợ chồng tôi ăn ở với nhau, cũng được ba bốn năm nay, tuy không con cái mặc dầu, chớ tình ưa ý hiệp, thương yêu nhau lắm, nay nó mê sa theo một con dì mà phải nát cửa hại nhà, nên mới ra sự rầy rà như vậy. »

Chú xả nghe khai đầu đuôi tự sự, biểu con nọ đưa cái hình cho va coi thử, mới lấy cái kiến dòm vô rồi nói rằng: « Không phải con dì, nó là thằng điếm mà, có bịch khăn-be đây nữa, hai mẹ con thiềm nói bậy nên sanh ra sự bất hòa, thôi tôi xử-hòa cho hai đàng về đừng có rầy rà nữa, và phải chịu phạt hai quan tiền vạ, về sự la làng. Ba mẹ con lấy cái mặt kiến trở về, giận chú xả xử hiếp, lại biểu chịu phạt hai quan tiền vạ, khi về tới nhà, ba mẹ con cằn nhằn nhau, mụ mẹ biểu con dâu mình lấy cái kiến coi lại coi con dì hay là thằng điếm, mà chú xả lại nói thằng điếm; con nọ lấy cái kiến dòm vô, thấy cái mặt chị ta trong kiến liền kêu mẹ mà rằng: « Nè mẹ thật rỏ ràng là con dì, sao chú xả lại nói thằng điếm. » hai mẹ con giắc nhau tới huyện mà kiện chú xả.

Quan huyện tra hỏi ba dàng xong xuôi rồi, ngài mới biểu đưa cái hình cho ngài coi, ngài dòm vô và hỏi rằng: « vậy chớ lảo là người gì ở đâu vậy? » cái hình trong kiến cũng nhóp nhép miệng hỏi lại. Ngài giận nổi xung mà rằng: « tôi hỏi lảo, lảo lại hỏi tôi, không phải chỗ chơi mà diễu cợt được. » Ngài thấy cái hình trong kiến cũng dời đi đỗi lại; Ngài giận nổi xung thiên bèn đập bể cái kiến tang nát; Ngài không thấy cái bóng nữa, ngờ là biến mất, nên nói rằng: « trốn đi đâu sao không ở mà diễu cợt nữa, » Ngài mới kêu ba mẹ con và tên xả mà quở rằng: « sao mầy người dám đem cái hình lảo nào mà diễu cợt với ta, lẽ thì ta làm tội mầy người, song ta lấy lòng nhơn, mà tha mầy người về, sau đừng kiếm chuyện mà diễu cợt nữa. »

Té ra cả ba đều tin sự quấy mà sanh sự bất hòa, có một quan huyện cũng tin như thể, người đập bể kiến mà gở rồi xong.

T.-V.-K.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày mồng 5 tháng Juillet 1904.

Tại hãng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . . 2, fr 32
— hãng Hong-kong Shanghai — . . 2, 32
— hãng Speidel . . . . — . . 2, 32
Giá bạc nhà nước . . . . — . . 2, 35

GIÁ LÚA GẠO

Ngày mồng 5 tháng Juillet 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $ 10	2. $ 10	2. $ 10
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, dựng bao bố....	20 phần thóc trong 100	2. 52	2. 52	2. 60
	5 phần thóc trong 100.	2. 67	2. 67	2. 77
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó	20 hay 25 phần thóc trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó		3. 05	3. 05	3. 20
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) .... 1 $ 25				

Cáo bạch

Kính tỏ cho những quí khách có con mà muốn cho đi học bên Nam-kỳ trước, hoặc là bác vật, văn chương, tiếng Latinh, Grêco cho đặng ngày sau qua bên Langsa mà vào các trường khoa mục học thi cử nghiệp cho mau, thì xin đến tại bổn quán nhựt-trình Opinion mà cho học, có thầy sẵn lại dụng tiền nghiên viết vừa phải chẳng bao nhiêu.

Kính gởi lời cho quí-hữu đặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cờ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là.................. 0, $ 15

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vần và dể đọc lắm, nên tôi xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu *Limonade*, ai muốn lảnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình nầy mà hỏi.

NHÀ BÁN XE VÀ DÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nối nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kê đủ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

CÔNG-TI DỨ'A XE MÁY HƠ'I

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HÃNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CAI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đà thành thục:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tồn sở phí chừng 0 $ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Nguơn-Soái). Cho mướn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và lẹ, để chuyên chở và đòng thoản. Đóng be đớt để dùng trong mấy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chữ binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chữ Quản-hạt, và nội thành Paris, cũng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đà gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lớn hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dăm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-qua trước và sau, máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lường, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tất tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lấp (Saigòn).

NHÀ CÓ NGỰA CỐT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẤP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đòn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỡ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồng tối để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Bản đờn tranh và bài ca giá.....	0 50
Thơ Lục-vân-Tiên...............	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhì.*	0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại..........	0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá........	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.........	0 25
Thơ Nhị-độ-Mai............	0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca..........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........	0 60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển	0 20
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi......	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Phong-hóa Điều-hành..........	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.............	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation	0 70
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Miscellannée.....................	1 40
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué.....................	2 50
Thức kiểu về sự thi hành-án-lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc.........................	1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Vendredi........	18	Thứ sáu	16	Samedi.........	4	Thứ bảy
2	Samedi.........	19	Thứ bảy	17	DIMANCHE.......	5	CHÚA NHỰT
3	DIMANCHE	20	CHÚA NHỰT	18	Lundi	6	Thứ hai
4	Lundi	21	Thứ hai	19	Mardi...........	7	Thứ ba
5	Mardi	22	Thứ ba	20	Mercredi	8	Thứ tư
6	Mercedi	23	Thứ tư	21	Jeudi...........	9	Thứ năm
7	Jeudi...........	24	Thứ năm	22	Vendredi.......	10	Thứ sáu
8	Vendredi........	25	Thứ sáu	23	Samedi.........	11	Thứ bảy
9	Samedi	26	Thứ bảy	24	DIMANCHE......	12	CHÚA NHỰT
10	DIMANCHE........	27	CHÚA NHỰT	25	Lundi..........	13	Thứ hai
11	Lundi..........	28	Thứ hai	26	Maredi	14	Thứ ba
12	Mardi..........	29	Thứ ba	27	Mercredi........	15	Thứ tư
			Tháng 6 Annam.	28	Jeudi..........	16	Thứ năm
13	Mercredi........	1	Thứ tư	29	Vendredi.......	17	Thứ sáu
14	Jeudi...........	2	Thứ năm	30	Samedi	18	Thứ bảy
15	Vendredi.......	3	Thứ sáu	31	DIMANCHE........	19	CHÚA NHỰT

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 150

NGÀY 16 THÁNG SÁU NĂM GIÁP-THÌN — NGÀY 28 Juillet 1904.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00; sáu tháng..3. 00. Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00; sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự DŨ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Số 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1.50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0.80
4e Page le cent...... $ 0.60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Lập thương cuộc.

(*tiếp theo*)

TỜ ĐẶT PHÒNG LẬP CÔNG-TI.
ĐOẠN THỨ TƯ
Cách kiểm soát.

Điều thứ hai mươi mốt. — Trong kỳ đại hội mỗi năm phải cử một ti kiểm soát, hoặc một người hay là nhiều người, để lãnh làm tờ phút mà trình ra giữa lúc đại hội năm tới; tờ phút ấy tỏ những việc trọng của Công-ti; và chiếu theo tờ sao lục trong sổ thâu xuất và tờ giấy tính toán của ti Quản đốc làm mà giao cho ti kiểm soát. Tờ phút nói đó phải giao cho ti Quản đốc 15 ngày trước khi đại hội.

Điều thứ hai mươi hai. — Trong kỳ đại hội ban đầu hết, thì phải cắp bằng cho ti kiểm soát và phải định công việc của ti nầy, phải làm cách thể nào.

Điều thứ hai mươi ba. — Mấy người lãnh làm kiểm soát phải xét những việc của Công-ti làm; xét những tờ tính toán mỗi kỳ sáu tháng, (nửa năm), tờ biên tổng cọng trọn năm, và sổ thâu xuất tính toán lời lỗ, của ti Quản đốc làm mà trình cho những người kiểm soát. Xét những sổ sách, và những tờ giấy chi có biên chữ, mà xài dùng về việc Công-ti thì cứ phải trình cho ti kiểm soát, hễ khi nào ti ấy hỏi bất luận khi

nào và lúc nào, hể ti kiểm soát muốn xét tủ để bạc, hay là tuồi để bạc của Công-ti, thì đặng phép xét luôn. Dẩu ruổi mà bị bể Công-ti, thì quyền chức của ti kiểm soát cũng còn hoài cho đến khi chia Công-ti yôn rồi mới mảng quyền chức. Mấy người làm kiểm soát được phép xin nhóm đại hội ngoài lệ định, nếu có việc cần.

ĐOẠN THỨ NĂM,

Cách đại hội.

Điều thứ hai mươi bốn. — Những đại hội phải định cho thường lệ, nghĩa là một năm mấy lần, thì những người có hùn phải nhóm lại mà bàn luận ; hể điều lệ và cách thể chi của đại hội định ra, và chịu thi hành, thì những người vắn mặt, người nghịch ý, cũng là người không có sức hiểu, cũng phải cứ y theo đó mà chịu, không đặng cải chối chi.

Điều thứ hai mươi lăm. — Mỗi năm phải nhóm hai kỳ đại hội, một lần nữa năm, một lần đầu năm. Nhóm tại hằng Công-ti, hay là tại chổ nào khác, thì ti Quản đốc phải định trước mười lăm ngày.

Điều thứ hai mươi sáu. — Thơ mời nhóm đại hội phải gởi cho mỗi vị có hùn, thơ ấy phải có biên lai, và phải gởi trước một tháng khi định ngày nhóm. Còn khi nào nhóm ngoại lệ thì trước 15 ngày. Trong thơ phải tỏ sơ việc chi mà mời nhóm.

(sau sẻ tiếp theo).

LƯƠNG-DU-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy gió Đông thổi mạnh, sóng nổi ba dào, Tào-Tháo ngồi nơi trung-quân ngó qua bên kia sông thấy trăng tỏ rạng, chiếu ánh dưới nước cỏ ngời như rắn vàng giởn sóng, bèn ngảnh mặt hứng gió mà cười, lấy làm đắc chí. Bổng có tên quân chỉ ra ngoài sông mà nói rằng : phía bên Giang-Nam lố lố chót buồm thuận gió chạy qua. Tào-Tháo bèn khiến quân lên cao mà xem, xem rồi thưa rằng : trước mũi có dựng cờ Thanh-long-nha-kỳ, lại có cây cờ lớn để rằng Tiền-phuôn Huỳnh-Cái. Tào-Tháo cười rằng : « Huỳnh-Công-Phúc qua đầu, thiệt trời giúp ta đó. » Thuyền đến gần gần, Trình-Giục nhắm xem hồi lâu rồi thưa với Tào-Tháo rằng : « thuyền ấy ắt gian trá, xin chớ cho gần trại. Tào-Tháo hỏi : « sao mà biết đặng ? » Trình-Giục thưa rằng : « nếu thuyền chở lương thì phải khẳm nặng, nay tôi xem thuyền ấy nhẹ mà lại nổi, và lại đêm nay gió Đông mạnh lắm, thoản có mưu trá, thì ngăn sao cho kịp. » Tào-Tháo giục mình bèn hỏi rằng : « ai dám ra chận thuyền ấy lại ? » Văn-Sánh đáp rằng : « tôi quen thuộc việc thủy xin đi một phen. » Nói rồi liền nhảy xuống thuyền nhỏ huơi tay chỉ lên, tức thì mười mấy chiếc thuyền tuần đều theo thuyền Văn-Sánh xông ra, đến nơi Văn-Sánh đứng trước mũi thuyền nói lớn lên rằng : « có lịnh Thừa-tướng, thuyền bên Giang-Nam không đặng gần trại, phải ngừng lại giữa sông đó dã. » Chúng quân đều la một lược rằng : « hạ buồm xuống cho mau ! » Nói chưa giứt lời, thì thấy Văn-Sánh nơi cánh tay trái đã bị một mũi tên té nhào vào trong thuyền, trên thuyền cả loạn, đều quày lại chạy ráo ; thuyền bên Giang-Nam lướt đến gần trại Tào-Tháo cách chừng vài giặm, Huỳnh-Cái lấy dao huơi lên mấy chiếc thuyền trước đều nổi lửa, lửa nương oai gió, gió trợ thế lửa, thuyền lướt tới như tên bay, khói bay mịt trời, hai mươi chiếc thuyền lửa xông riết vào thủy trại, những thuyền nội thủy trại của Tào-Tháo thảy đều bị lửa, lại phần thì bị lòi tói kiến chắc, trốn tránh không khỏi ; phía bên kia sông tiếng pháo nổ vang, 4 phía thuyền lửa đều áp đến, dưới sông Trường-Giang gió dùa lửa giậy cháy ánh đỏ trời ; Tào-Tháo ngó lại trên bờ mấy chổ dinh trại đều cháy hết, khói bay mịt trời. Huỳnh-Cái ngồi thuyền nhỏ sau lưng có ít người chèo thuyền xông lửa lướt khói riết đến bắt Tào-Tháo. Tào-Tháo cùng thế vừa muốn nhảy lên bờ, bổng có Trương-Liêu chèo một chiếc thuyền nhỏ đến phò Tào-Tháo xuống vừa rồi thì chiếc thuyền lớn ấy đã cháy. Trương-Liêu với mười mấy tên quân bảo hộ Tào-Tháo vượt chạy lên bờ ; Huỳnh-Cái xem thấy biết chắc người mặt áo hồng bào ấy là Tào-Tháo, bèn giục thuyền riết tới, tay cầm dao bén kêu lớn lên rằng : « Tào-Tháo chớ chạy, ta là Huỳnh-Cái đây. » Tào-Tháo thất kinh kêu trời liền miệng. Trương-Liêu dương cung lắp tên, thấy Huỳnh-Cái đến gần bắn ra

một mũi ; lúc ấy gió thì thổi mạnh lại thêm lửa cháy rần rần, Huỳnh-Cái không nghe đặng hơi tên, nên trúng nhằm vai té nhào xuống nước. Muốn biết Huỳnh-Cái tánh mạng thể nào và xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI.

Gia-Cát-Lượng trí toán Huê-Dung,
Quang-Vân-Trường nghĩa thích Tào-Tháo.

Nói về Trương-Liêu đêm ấy bắn Huỳnh-Cái một mũi tên cứu Tào-Tháo chạy tuốc lên bờ tìm đặng một con ngựa mà cởi thì quân đã cả loạn. Lúc ấy Hàng-Đương xông lên đột khói đến phá thủy trại, bổng nghe quân báo nói sau lái thuyền có ai kêu tên tự Tướng-quân. Hàng-Đương bèn nín nghe, kêu rằng : Công-nghĩa cứu tôi với. Hàng-Đương nói : « ấy chắc là Huỳnh-Công-Phúc. » Bèn dạy quân mau vớt lên thì thấy Huỳnh-Cái bị mũi tên rất nặng, cắn tên giựt ra thì cái mũi dính lại trong thịt, Hàng-Đương bèn cởi áo Huỳnh-Cái lấy giao mổ mũi tên ra lấy cờ bó chổ vít ấy lại, rồi cởi áo chiến bào của mình mà mặt cho Huỳnh-Cái rồi sai quân đưa về đại trại dưỡng bịnh. (Nguyên Huỳnh-Cái là người lội giỏi ; nên lúc lạnh lẻo mình lại mang giáp, té xuống sông mà khỏi thác). Đêm ấy lửa cháy đỏ sông tiếng la hét giậy đất, phía bên tả thì Hàng-Đương với Tương-Khâm hai đạo nhắm Xích-Bích phía Tây giết đến ; bên hữu thì Châu-Thới với Trần-Võ hai đạo nhắm Xích-Bích phía Đông giết đến ; chính giữa thì Châu-Du, Trình-Phổ, Đinh-Phụng, Từ-Thạnh, một đạo đại binh áp đến, lửa nương thế binh, binh cậy oai lửa, ấy gọi là : *Tam-Giang thủy chiến Xích-Bích áu binh*, lúc ấy binh Tào lớp trúng thương, lớp bị tên, lớp bị lửa đốt, lớp bị chết chìm, chết không biết là bao nhiêu.

Người đời sau có làm thơ rằng :

Nguy Ngô hai nước quyết thư hùng,
Xích-Bích lầu thuyền quét sạch không.
Lửa giậy chói lòa nơi hải khẩu,
Châu-Lang lúc nọ phá Tào-công.

Chẳng nói việc au binh dưới sông, nói về Cam-Ninh khiến Thái-Trung dẫn đàng cho mà vào trại Tào-Tháo, vào đến rồi bèn cho Thái-Trung một dao té nhào xuống ngựa, rồi tức thì nổi lửa lên, binh phục của Lữ-Mông ngó thấy trung quân lửa giậy, thì cũng nổi lửa đốt lên hơn mười mấy chổ, rồi giặc binh áp đến tiếp Cam-Ninh ; Phan-Chương với Đổng-Tập cũng chia từ khúc mà nổi lửa lên quân, thì reo ó, bốn phía còi trống vang giầy ; Tào-Tháo với Trương-Liêu dẩn hơn trăm binh kỵ chạy ngang qua lửa mà thoát nạn, xem phía trước chẳng có chổ nào mà không lửa, lúc đang chạy bổng có Mao-Giái cứu đặng Văn-Sánh rồi cũng dẩn mười mấy quân kỵ chạy đến ; Tào-Tháo khiến quân tìm đường. Trương-Liêu chỉ nói : « duy có phía Ô-lâm rộng mà lại trống chạy đặng. » Tào-Tháo dạy chạy qua Ô-lâm, lúc đang chạy có một đạo binh ở sau rược đến kêu lớn rằng : « Tào tặc chớ chạy. » Lửa chói sáng ngó thấy cờ để Lữ-Mông, Tào-Tháo thúc binh chạy trước để Trương-Liêu lại sau ngăn ngừa Lữ-Mông, bổng thấy phía trước mặt lửa lại phát lên, trong góc núi xông ra một đạo binh nói lớn lên rằng : « có Lăng-Thống đây. » Tào-Tháo gan ruột rả rời ; may đâu có một đạo binh vừa đến, kêu rằng : « Thừa-tướng chớ sợ, có Từ-Quáng đây. » Hai đàng đánh nhâu một hồi, rồi dam nhau nhắm phía Bắc chạy thẳng. Bổng thấy một đạo binh mã đón nơi bờ núi phía trước, Từ-Quáng hỏi ra thì là hai tướng thủ hạ củ của Viên-Thiệu ; Mả-Giêng với Trương-Nghỉ có ba ngàn quân mà lập trại chổ ấy, đêm ấy thấy lửa cháy đỏ trời chưa dám diêu động, nay gặp Tào-Tháo, Tào-Tháo mới khiến hai tướng dẩn một ngàn binh đi trước mở đàng, còn bao nhiêu để lại hộ thân, Tào-Tháo đặng bấy nhiêu binh mã trong lòng mới an ; Mả-Giêng, Trương-Nghỉ hai tướng bay ngựa đi trước, chẳng đặng mười dặm, nghe tiếng la hét cỏ giậy, có một đạo binh xông ra làm đầu một tướng hét lên rằng : « ta là Đông-Ngô Cam-Hưng-Bá đây. » Mả-Giêng vừa muốn giao phuôn, thì đã bị Cam-Ninh 1 dao té nhào xuống ngựa, Trương-Nghỉ huơi thương đến tiếp, Cam-Ninh hét lên một tiếng, Trương-Nghỉ trở tay không kịp, bị Cam-Ninh một dao nhào tốt. Binh trở lại báo với Tào-Tháo ; lúc ấy Tào-Tháo có ý trông binh Hiệp-Phì đến tiếp ; chẳng dè Tôn-Quờn chận đàng Hiệp-Phì lúc thấy lửa ánh sáng trời thì biết binh mình đặng thắng bèn khiến Lục-Tốn nổi lửa làm hiệu, Thái-Sữ-Từ thấy lửa bèn kéo binh đến hiệp lại một chổ rồi đánh rốc đến ; Tào-Tháo thất kinh phải chạy qua Di-Lăng, giọc đàng may gặp

Trương-Hấp, Tào-Tháo bèn khiến ngăn phía sau, rồi đó giục ngựa chạy dài, chạy đến canh năm ngó lại thấy lửa đã xa lần lần, Tào-Tháo trong lòng mới yên, rồi dày lại hỏi chư tướng rằng: « đây là chỗ nào? » kẻ tả hữu thưa rằng: « đây là phía Tây Ô-lâm phía Bắc Nghi-Đô. » Tào-Tháo thấy cỏ cây rậm rạp non sông hiểm trở bèn ngồi trên ngựa ngước mặt cười dài. Chư tướng hỏi: « Thừa-tướng cớ chi mà cười? » Tào-Tháo nói: « ta chẳng cười ai, ta cười Châu-Du không mưu, Gia-Cát-Lượng ít trí, phải ta mà dụng binh như họ trong lúc nầy, thì dự trước mà mai phục một đạo binh tại đây, thì còn chi là mình. » Nói chưa giứt lời, hai bên tiếng trống vang giẫy, lửa phát cháy mịt trời; Tào-Tháo hoản kinh gần rớt xuống ngựa, một đạo binh xông ra kêu rằng: « ta là Triệu-Tử-Luông đây, vâng lịnh Quân-sư ở đây đợi ngươi đã lâu rồi. » Tào-Tháo khiến Từ-Quáng với Trương-Hấp hai người ra cự với Triệu-Vân, còn mình thì xông tên đột pháo mà chạy tuốt, Triệu-Vân chẳng thèm đuổi theo, đủy cứ dựt cờ xí cùng đồ khí giái. Tào-Tháo thoát khỏi thì trời sáng, bỗng đâu mây bỏ đen trời gió Đông chưa giứt, thình lình mưa ào xuống như xối, y giáp ướt hết, Tào-Tháo với quân sĩ giầm mưa mà đi, binh nào tướng nấy bụng đói xép ve; Tào-Tháo bèn khiến quân sĩ vào làng cướp dựt lương phạn, lại đi tìm lửa (1) đặng nấu cơm, vừa đang đào lò, phía sau lại có một đạo binh kéo đến, Tào-Tháo thất kinh, chẳng dè Lý-Điển với Hứa-Trữ bảo hộ bọn mưu sĩ vừa đến. Tào-Tháo cả mừng, rồi dạy quân kéo đi, lại hỏi phía trước là chỗ nào. Quân đáp rằng: một bên là Nam-di-lăng đường lớn, một bên là Bắc-di-lăng đường núi. Tào-Tháo lại hỏi: « đàng nào về Nam-quận Giang-lăng gần hơn? » Quân bẩm rằng: « đi đàng Nam-di-lăng rồi qua Hồ-lô-khẩu thì tiện hơn. » Tào-Tháo bèn dạy đi ngả Nam-di-lăng; đi đến Hồ-lô-khẩu quân sĩ đói khát đi không nổi, ngựa cũng mỏi mệt xiểu chết giọc đường rất nhiều, Tào-Tháo dạy tạm nghỉ, những nồi vạt đem theo, những lương gạo cướp dựt trong làng tựu lại một chỗ góc núi kím nơi khô ráo đào lò mà nấu cơm, cắt thịt ngựa nướn mà ăn; quân tướng đều cởi hết y giáp ra mà phơi, còn ngựa thì mở yên ra thả cho ăn cỏ, Tào-Tháo ngồi dưới bóng cây ngước mặt cười dài.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

CANAVAGGIO.

(1) Sẵn lửa của Châu-Du đốt đó, hồi chạy sao không ôm theo, để chi bây giờ lại phải đi tìm, đáng tức cười.

Thi phổ.

Vủng-Liêm Giáo-Sỏi tự Đỗ-thành-Phong kính tặng cựu Quản-hạt-hội-đồng quan, Lương-đại-Nhơn qui trình.

Mừng chưa kịp thỏa hóa rồi trông,
Ngắn dặm đưa ông ngó mỏi tròng,
Chẳng đặng mấy vui khi gặp mặt,
Lại thêm nhiều nhớ lúc chia lòng,
Cầm hờn chơn vịt dạy chi vội,
Để dặn nhà lang tin khó xong,
Phải bùi trước đừng cho gặp gỡ,
Mặc tình lên xuống mặc thong dong.

Vủng-liêm, Giáo-Sỏi, đốn thủ.

Kính tặng cựu Quản-hạt-hội-đồng quan,
LƯƠNG-ĐẠI-NHƠN.

Thay mặt dồi lời gọi đức ông,
Chí trai nợ nước há đâu không,
Bốn năm công cán đâu soi rạng,
Ba tỉnh nhơn dân gia mèn tròng,
Dạy dỗ cuộc đời câu biểu hữu,
Mở mang lòng chúng việc thương nông,
Rồng mây trước vậy sau như vậy,
Danh hiển sao cho tạc núi sông,

Bến-tre, Bình-thành Xả-trưởng,
Đỗ-thành-Nhứt.

Hựu thề.

Xa gần đâu cũng tạc lòng ông,
Ba cõi xin đưa hội cá rồng,
Ân đức mấy thu trời rỏ mặt,
Khuyên răng ba tỉnh chúng cam lòng,
Hóa tài rộng mở đường thương cổ,
Đạo nghiệp dầy dong mặt sĩ nông,
Gặp lúc mây rồng toan nối gót,
Tỏ lần cũng hưởng lộc ngàn chung.

Bến-tre, Bình-thành Xả-trưởng,
Huỳnh-ngọc-Nhuận.

Họa nguyên vận.

Khép nép lời hèn dám bẩm ông,
Khá tua theo giỏi hội mây rồng,
Mấy năm tấc lưỡi lời thay mặt,
Ba tỉnh muôn dân đức gội lòng,
Sách vở dạy đùng câu ngủ giáo,
Cày bừa khuyên kẻ việc tam nông,
Trời xưa biển cũ thời thời vậy,
Đã thấu tình chưa khách dảnh chung.

Khánh-Hòa du tử, Lương-hữu-Thường.

HỌA NGUYÊN VẬN HIẾU LIÊM ĐƯỜNG. (THI)

(*Kỳ nhứt.*)

Liễu bồ may ruổi bởi Thiên-công,
Gầy gánh dọc đường mắt ngó mông,
Sớm tối quanh hiu trời đất thẳm,
Tuyết sương xông lướt nước non cùng,
Thuyền tình lạt bến thêm mưa móc,
Chèo lái non tay ngại gió đông,
Cũng muốn học ngâm dếu Bạch-phủ,
Hỏi lòng bận biệu bữa hằng trông.

(*Kỳ nhì.*)

Làm người may ruổi ở Thiên-công,
Đòn gánh hoan ương gảy giữa dòng,
Thề với non sông gìn phận gái,
Nguyền cùng trời đất giữ thờ chồng,
Thân duyên thề dốc chung đầu bạc,
Thương hải nại gì một nghĩa chung,
Bến nước đục rồi trong dễ đặng,
Thà cam đục nước rửa chạy lòng.

(*Kỳ tam.*)

Duyên trời định vậy vốn đã xong,
Hỏi chớ ai xui thiếp vá chồng,
Gối phụng ngửa nghiêng đời nệm chích,
Phòng loan thờn thức một mình không,
Hẫm thay quân tử xa nơi thơ,
Trách bấy thân tôi lỗi chữ tùng,
Dám hỏi ông tơ ai khiến vậy,
Làm chi vá bụa hỏi là ông.

Kỳ-Hoài, (Bến-tre)

Hựu thề.

Loan phòng vắn vẻ có vuông không,
Chích mát dươn đơn phải góa chồng,
Lạnh lẽo mây xanh xuê phận bạc,
Dùi co má phấn nhuốm phai hồng,
Nữa đường dức gánh thương người Bắc,
Một phúc tang bồng chạnh kẻ Đông,
Nghĩ lại thuyền quyên thân tủi phận,
Ôi-thôi! khó giữ đạo Tam-Tùng.

Mấy lình dời đổi bởi Thiên-công,
Chích mát dươn đơn tuổi má hồng,
Thồn thức năm canh trăn trọc dạ,
Bưng khuân sầu khắc để ngui lòng,
Nước non lỗi hẹn lòng mơ tưởng,
Trăng gió quến thề ủa gắn trông,
Tưởng chữ tam tùng nên khó giữ,
Thục huyền tái giá khắp trăng đồng.

Y-sĩ, Trương-cữ-Thiện, (Bến-tre)

Cáo bạch.

Cái văn: Trách thiện giả bằng hữu chi đạo dã, chỉ tín giả bằng hữu chi giao dã. — *Phù Tử đáp vân chánh hữu viết:* khữ thực, khữ binh, tín bất khả khữ, tự cổ giai hữu tử, dân vô tín bất lập. — Thị dĩ tín giả phi chỉ giao ư bằng hữu giả, kỳ dữ quốc nhơn giao, diệc chỉ ư tín diên — Ngữ Việc tổ xưng văn hiến chi địa, Nam-kỳ nhứt hạt, tự thuộc Quí Quốc quản hạt dĩ lai, xa đồng quĩ, thơ đồng văn, sở học diệc bất tồn ư tha bang dã. — Duy nhựt báo nhứt sở, tự Trương Quí-Công một hậu, lịch nhược vô văn, Ninh dĩ vãn sanh, bất tự phù xiển, chưởng nhi kế nhiên, tri giả thiên hạ tất hữu nhứt thất, ngu giả thiên lự tất hữu nhứt đắc, thứ chi vị dả, kỳ sở luận giả vô tha, nông cổ nhi dĩ hĩ. — Cái nông giả thiên hạ chi đại bổn, cổ giả hóa thông hữu vô, tư tư nhiên dĩ nông cổ nhị sự, cổ khuyến đồng nhơn, khởi báo biện lai, bất đắc dĩ dã, ngu nguyện sở cố, giả diệc vô kỳ, kính dĩ nhứt cửu, vị kiến bích lai, kỳ hà dĩ sung ân sở chi nhu hồ, kỳ hà dĩ chi chi mặc chi phỉ hồ, chư quí công bỉnh nghĩa nhược hà, xử tín nhược hà, Ninh tại sở nan hiểu dã, ấn công châu hạn, cô tiến vị thâu nhựt văn, lọa vọng bồi hồi, dạ dĩ kế nhựt, siển kỳ tảo lão kỳ lai, thị lại thị thiết, tỉnh phụ quốc ơn sở cử vụ tả.

Nhựt trình in đã mãn niên,
Vì tiền nên phải bạn biền xa nhau.
Thôi thôi chớ hỏi chi lâu,
Trình qua quới vị ít câu dặng tường.
Vị đâu ai có lòng thương,

Tiền mua cho lại dễ thường nhà in.
Trước là bậu bạn phải tin,
Sau thêm trọn đạo nhơn luân ở đời.
Khuyên ai chớ lấy làm chơi,
Năm đồng của chẳng mấy mươi mà rằng.
Tuy là của chẳng bao lăm,
Một người một ít bạc trăm có ngoài.
Cũng là trong cuộc trần ai,
Bụi bờ mà có anh tài khôn đang.
Một lời giá trọng ngàn vàng,
Một câu tiết nghĩa hiển vang đời đời.
Trước sau xin nhớ một lời,
Nghĩa thời là trọng tài thời là khinh.
Hềm vì thiếu nợ nhà in,
Nếu tôi phải tỏ chơn tình nôm na:
Chữ rằng tứ hải nhứt gia,
Ấy là tình nặng ấy là nghĩa sâu.

Nghĩa sâu tình nặng bởi còn lâu,
Chi để tri âm nỗi tiếng sầu,
Ế chợ vì thời khôn hở miệng,
Thất mùa là vận há mày châu,
Bạc tiền của thế tuy rằng nhẹ,
Tín nghĩa tư trời dễ dám dầu,
Chí quyết vun trồng trong đạo cả,
Khuyên ai chớ trách sự cơ cầu.

Cơ cầu theo dõi nghiệp người xưa,
Bao quản thân nầy mấy nắng mưa,
Tiết lạnh mới hay tòng đành núi,
Trời đen ít tỏ dinh (1) vừa trưa,
Tiền nhiều thời dễ mua người chuộng,
Nói phải nhưng mà ít kẻ ưa,
Xét lại năm phương đều sinh lợi,
Người mình sao hỏi lượng bơ thờ.

Bơ thờ nên phải gắng công ta,
Chí hai đường gần với nẻo xa,
Cày cấy sớm lo đều vụ bổn,
Bán buôn hằng giữ việc sanh nha,
Khi nên trời cũng chiu lòng kẻ,
Lúc vượng dàt hay ỷ sức già,
Khuyên với đồng nhơn bền chí cả,
Xưa qua nay lại khác đâu mà.

Le 12 Juillet 1904.

Đông-nhi-Minh, nhứt vị sĩ nhơn.

(1) Dinh (sao mai). Dinh chi phương trung tác vu sở cung.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUỐNG.

Ngày 26 tháng Juillet 1904.

Tại hảng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . . 2, fr 32
— hảng Hong-kong Shanghai — . . 2, 32
— hảng Speidel . . . . — . . 2, 32
Giá bạc nhà nước . . . . — . . 2, 35

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 26 tháng Juillet 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẤM CÁM		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃY-XÂU
Lúa, mỗi tạ 150 libs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2. $08	2. $08	2. $08
Gạo lức nhà máy, mỗi tạ 134 libs hay là 60 kilos, 700 gramme để dài theo mé sông, khỏi thuế, đựng bao bố	20 phần thóc trong 100.	2. 50	2. 50	2. 60
	5 phần thóc trong 100.	2. 65	2. 68	2. 75
Gạo lức người bổn quốc (như nói trên đó)	20 hay 25 phần thóc trong 100.	»	»	»
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)		3. 05	3. 05	3. 12
Cám có lộn tấm (như nói trên đó) . . . . 1 $ 25				

Cáo bạch

Kính tỏ cho những quí khách có con mà muốn cho đi học bên Nam-kỳ trước, hoặc là bác vật, văn chương, tiếng Latinh, Grèco cho đặng ngày sau qua bên Langsa mà vào các trường khoa mục học thì cử nghiệp cho mau, thì xin đến tại bổn quán nhựt-trình Opinion mà cho học, cỏ thầy sẵn lại dụng tiền nghiện viết vừa phải chẳng bao nhiêu.

Kính gởi lời cho quí hữu đặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đỏ-bạc-tân-Biên (nghĩa là thơ cờ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hóa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là . . . . 0, $ 15.

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vần vè dễ đọc lắm, nên tôi xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 149

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nối nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kẻ đủ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu *Limonade*, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình nầy mà hỏi.

NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẤP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đổ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

CÔNG-TI ĐƯA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HẢNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CAI QUẢN.

n xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra i đã thành thục:

ng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

ặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về ngợi công, ít hao mà đi xa, tốn sở phí chừng 0 $ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Nguơn-Soái). Cho mướn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và lẹ, để chuyên chở và đòng thoàn. Đóng be đôi đồ dùng trong mấy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chư Quản-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lần hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-qua trước và sau. máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lường, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tất tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hà... mua tại đường kinh-lấp (Săigòn).

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHÁT-TOÀN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ-quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá .... 6 $ 00
Bản đờn tranh và bài ca giá 0 50
Trương-Ngộ, diễn ca giá 0 40
Thơ Lục-vân-Tiên 0 60
Thơ Dương-Ngọc, in lần thứ nhì 0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại 0 50
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá 0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá 0 25
Thơ Nhị-độ-Mai 0 30
Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá 0 40
Phú-Kiều (3e édition) 0 20
Thơ [illegible]uang-Âm diễn ca 0 35
[illegible]ng Sơn-hậu thứ ba giá 0 30
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên 0 60
Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển 0 20
Sử-ký Đà-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là 0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi 0 10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 .... 0 [illegible]
Phong-hóa Điều-hành .... 0 [illegible]
Tứ-Thơ cuốn nhì .... 1 [illegible]
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Conversation .... 0 7[illegible]
Vocabulaire Annamite français 1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký .... 1 [illegible]
Miscellannées .... 1 [illegible]
Cours d'Annamite .... 2 [illegible]
Cours gradué .... 2 [illegible]
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc binh và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc .... 1 $ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng [illegible] họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng [illegible]

[illegible]UYÊN-VĂN-CUA
[illegible]HUYỆN HONORAIRE
[illegible]RIE DE SAIGON

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Vendredi	18	Thứ sáu	16	Samedi	4	Thứ bảy
2	Samedi	19	Thứ bảy	17	DIMANCHE	5	CHÚA NHỰT
3	DIMANCHE	20	CHÚA NHỰT	18	Lundi	6	Thứ hai
4	Lundi	21	Thứ hai	19	Mardi	7	Thứ ba
5	Mardi	22	Thứ ba	20	Mercredi	8	Thứ tư
6	Mercredi	23	Thứ tư	21	Jeudi	9	Thứ năm
7	Jeudi	24	Thứ năm	22	Vendredi	10	Thứ sáu
8	Vendredi	25	Thứ sáu	23	Samedi	11	Thứ bảy
9	Samedi	26	Thứ bảy	24	DIMANCHE	12	CHÚA NHỰT
10	DIMANCHE	27	CHÚA NHỰT	25	Lundi	13	Thứ hai
11	Lundi	28	Thứ hai	26	Mardi	14	Thứ ba
12	Mardi	29	Thứ ba	27	Mercredi	15	Thứ tư
			Tháng 6 Annam.	28	Jeudi	16	Thứ năm
13	Mercredi	1	Thứ tư	29	Vendredi	17	Thứ sáu
14	Jeudi	2	Thứ năm	30	Samedi	18	Thứ bảy
15	Vendredi	3	Thứ sáu	31	DIMANCHE	19	CHÚA NHỰT

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* . CANAVAGGIO.